

'năm thứ hai • tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • 20đ

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh

Wasa
PL4380
A1K45++



ĐỌC TRONG SỐ NÀY THƠ VĂN CỦA

LÊ VĂN NGÂN

NGUYỄN ĐẠT

LÂM HẢO DŨNG

tường linh : phỏng vấn những người làm thơ trong quân đội
nghiêm y, cao huy khanh : bút chiến với miền bắc
trần văn nam : nghĩ về một thể thơ nhật
kim nhật : bài cuối cùng về nguyên công hoan

MAI THẢO

những con đường việt nam

THANH TÂM TUYỀN

âm bản

VIÊN LINH

*văn nghệ và
cuộc sống*

53

thứ năm 14-5-70

A high-contrast, black and white image of a musical instrument, possibly a guitar or electric guitar, with a prominent pickguard and a large, rounded body. The image is heavily stylized with a grainy, high-contrast texture.

1961, rời bỏ Ban me thuật tôi trở lại Saigon, nhập hân vào sinh hoạt báo chí thủ đô. Khoảng thời gian ấy anh Lương Quân, cùng với Duy Sinh, Vĩ Ý, Hồ Nam, Nguyễn Trung, Trần dạ Tư, Lý Đại Nguyên, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Nghiệp Nhượng, đang làm tờ *Sống* của ông Ngô Trọng Hiếu. Tôi viết kế tính bài ăn tiền, trong khi số lớn những người vừa kẻ lãnh lương tháng. Giờ này, năm xương của Lương Quân đã mục, Lý Đại Nguyên chờ ra ứng cử Tổng Thống kỳ thứ hai, Vĩ Ý làm quán lý quán cà phê ở Thị Nghè và người bạn thơ mộng ngáo nhất của chúng tôi, N3, cách đây hai tuần, đã nhận lãnh 5 năm cầm còi tại một Tòa An Mật Trần.....

THỜI SỰ

nghe

thuat

Được biết phòng tranh mở cửa từ 6-5 đến 18-5. Tranh trưng bày gồm có tranh sơn dầu và màu nước của học sinh trường Marie Curie, do bà A.M. Raoul Kerhousse, giáo sư hội họa của trường tổ chức. Nữ sinh vẽ tranh thì chắc phải đẹp ra gì rồi !

Nhà Đồng Nai thì cả nước biết là tiền cờ nào rồi... Xin các đồng chí huy Đồng Nai xét lại một chút coi sao ? Tuy nhiên vì là nguồn tin chưa thông thạo, nên xin loan đề dặt theo thường lệ của báo hàng ngày.

QUA CỬA PHẦN PHÙ

Nguyễn Thị Thụy Vũ lại sắp sửa cho ra lò một tác phẩm mới, đó là quyển «Qua cửa Phần Phù». Cái tên truyện nghe cũng khó quá rồi đó... Theo người hiểu chuyện cho biết «Qua cửa phần phù» lấy bối cảnh là bảo sanh viện Từ Dũ, như vậy câu chuyện chắc là chuyện những người đàn bà «đi biển» rồi. Nghe đâu, tác giả «Khung Rêu» còn đưa thêm một pha so sánh y tá Tây và y tá Ta nữa. Gì chứ y tá Ta không nói bà con cũng biết thế nào. Sự thật không phải y tá Ta bẽ bối mà vì làm việc nhiều quá, gặp mấy lần y tá Tây, nên có hơi «xi nết». Ý quên : đó là việc của Nguyễn Thị Thụy Vũ. Còn Khởi Hành chỉ xin loan tin. Hết.

HĂNG LIDAC SẼ RA QUẢN VỚI «DANG DỖ»

Ông Phạm Hoàng Kim, Giám Đốc công ty sản xuất phim ảnh Lidac tên tặc của Liên Hiệp điện ảnh công ty, vừa tiết lộ cho chúng tôi biết Lidac sẽ ra mắt bằng một tác phẩm mang tên một bản nhạc ăn khách do giọng ca độc đáo Lê Thu trình bày. Đó là bản «Dang Dỗ», và cũng là một truyện phim mà Đạo Diễn Lê Hoàng Hoa đã từng ép ú từ bấy lâu nay.

Giới hâm mộ điện ảnh Giao Chỉ hẳn đã biết tài của Đạo Diễn Lê Hoàng Hoa qua phim nghệ thuật «11h.30» và hiện nay ông đang thực hiện phim «Chân Trời Tím» cho Liên ảnh công ty.

Cũng nhân dịp này chúng tôi có phỏng vấn để biết là tài tử nào sẽ được chọn làm Nam và Nữ diễn viên chính trong phim đầu tiên của hãng Lidac thì hai ông chỉ nói một nụ cười bí mật. Tuy nhiên rất có thể Trần Quang (đã xuất hiện trong phim Xin Nhận Nơi Đây Lâm Quê Hương) sẽ được chọn làm Nam diễn viên chính trong phim này. (Nguyễn Tiến Dũng)

QUỐC ÂM THI TẬP MỘT TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

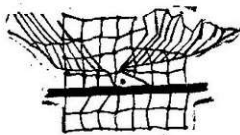
Nhóm Việt Hán được thành lập tại Viện Đại Học Đà Lạt vào ngày 13-1-1970. Các anh chị trong ban chấp hành đã không ngần ngại vì sự sanh sau đẻ muộn của mình, mà càng hoạt động nổi bật và vượt xa các nhóm khác trong Viện, nhất là về phương diện Văn hóa.

Cùng lúc phổ biến những tài liệu thảo luận học tập, bằng cách quay Ronéo phát không cho sinh viên trong nhóm, ban chấp hành Việt Hán đã cho ấn hành Quốc Âm Thi Tập, một tài liệu nghiên cứu văn học, theo lời anh Chủ tịch nhóm đã tìm được từ bên kia vĩ tuyến. Đồng thời anh Ủy viên Báo Chí kiêm Phát Ngôn Nhân của Việt Hán đã cho biết thêm, sẽ tiếp tục ấn hành những tác phẩm có giá trị khác trong thời gian tới.

Hôm hạ tuần tháng 3, nhân dịp phát hành Quốc Âm Thi Tập Anh Chị Em Sinh Viên nhóm Việt Hán đã tổ chức buổi họp mặt văn nghệ, gồm nhiều nhạc khí cổ điển được sử dụng như : Ông sáo, ống Tiêu, đàn Tranh, đàn Bầu... Trong dịp này Phát Ngôn Nhân của Nhóm trình bày những sinh hoạt văn nghệ trong tương lai.

Tin tưởng rằng nhóm Việt Hán sẽ thành công trên đường nghiên cứu và phổ biến văn học.

TÚ KẼU



QUỐC TỰ HAY A TỶ ?

Hàn gấn mau lên hỡi các thầy

Đánh nhau chỉ rửa khổ dân lây !

Buồng câu đại xá cho xong việc

Tu có yên lòng tu mới hay !

Bất chước làm chi cái bọn phàm

Phàm trần vốn dĩ nặng lòng tham

Tham tiền, tham gái, tham nhiều thứ
Địa ngục sau này thác đã cam !

Không lẽ thầy tu cũng thế chẳng
Đạo cao, đức trọng «quí» danh tăng
Hiềm thù xỉ xái câu mô phật
Kính kệ quên đi nổi bất bằng.

Các thầy giác ngộ, giác giùm đi
Dung dưỡng sân si kể cũng kỳ !
Quốc Tự phải đâu là chiến địa
Thiền môn đâu phải chốn A tỳ ?

Thiền môn sao rất quỉ đầu trâu
Đập phá hung hăng thấy phát râu !
Lửa cháy máu rơi tàn phá cả
Chỉ riêng ty tiện vẫn nguyên màu.

VĂN NGHỆ SĨ MIỀN TRUNG RA TUYÊN NGÔN

Văn nghệ sĩ miền Trung, sau khi nhận định thực trạng bi đát của xã hội hiện tại đã đưa đến những khủng hoảng về mọi sinh hoạt, trong đó có sinh hoạt văn học nghệ thuật, văn hóa giáo dục, đã ra tuyên ngôn đại ý khẳng định : «yêu cầu chánh quyền chấm dứt mọi hành động y bòn tính hay cố ý đưa đến tình trạng phân hóa ở Đại học và Trung học. Tập thể sinh viên học sinh cần phải được bảo tồn để duy trì tiềm năng dân tộc. Mọi hành động ngược lại đều phải coi như là những mưu toan phá hoại xứ sở và phải chịu trách nhiệm trước lịch sử».

Bản tuyên ngôn trên được làm tại Huế ngày 5-4-70 và các anh sau đây đồng ký tên : Ngô Kha, Trịnh Công Sơn, Trương Đình Quế, Vĩnh Phối, Lê Khắc Cầm, Huỳnh Hữu Ủy, Thái Ngọc San, Nguyễn văn Phụng, Tân Hoài Dạ Vũ, Lê Phước Thủy, Cao Nguyên Vũ, Hồ Hoàng Đài, Trịnh Cung, Bửu Ý, Trần Yên Du, Lê Bá Lăng, Tôn Thất Văn, Trần viết Ngạc, (Phạm Nguyễn ghi) v.v...

ĐẶNG TRẦN HUÂN

VĨNH BIỆT BÀ TỜ SƯ THOÁT Y

Vũ nữ Gypsy Rose Lee vừa qua đời ngày 26.4.1970, hưởng thọ 56 tuổi. Bà là người đã đưa thoát y vũ trở thành một nghệ thuật. Sau bà đã có biết bao nhiêu thiếu nữ phổ bầy của trời cho để khách mày râu thưởng ngoạn công khai và reo hò cổ vũ không ngưng nghỉ mà còn được tiếng là phóng sự cho nghệ thuật.

Lee được giải thưởng thư từ năm 1966 nhưng vẫn quật quẹo không khỏi. Không phải Lee chỉ sợ trường về môn trình diễn cái ngân vàng, vì ngoài món này bà còn là một tài tử điện ảnh hữu hạng và là một diễn viên truyền hình.

Cuộc đời Lee đã được soạn thành kịch và trình diễn suốt hai năm tại Broadway (New York), sau đó lại

được quay thành phim với tài tử Nathalie Wood.

Các nhà phê bình nghệ thuật trình diễn đã cho rằng những vũ thoát y của Gypsy Rose Lee có giá trị vì nó có vẻ trí thức. Người ta cũng chẳng hiểu thoát y như thế nào thì các nhà phê bình cho là không trí thức, là vũ của đờ đờ thất học.

Có điều chắc hẳn là nếu với cái tuổi già ngoại ngũ tuần nếu Gypsy Rose tiếp tục trình diễn vũ khóa thân thì dù vũ của bà có trí thức mấy đi nữa thì những nhà phê bình nói trên cũng sẽ chỉ phê bình mà chứ chả mất công đi xem.

ĐỨC GIÁO HOÀNG PHẠO LỒ VÀ BÁO CHÍ

Từ khi được bầu lên chức vụ lãnh đạo tối cao của giáo dân thế giới, đức giáo Hoàng Phao Lồ đệ lục đã tám lần rời tòa thánh đi thăm viếng thiên chí các nước ngoài. Tại châu Phi, châu Mỹ la tinh, Trung Đông và cả ở cái thành phố hỗn tạp New York của đại cường Hoa Kỳ, đức Giáo Hoàng đều được đón tiếp nồng nhiệt.

Thế nhưng mới đây trong một cuộc viếng thăm ngay trên đảo Sardinia thuộc chính nước Ý, ngài đã bị một nhóm người quá khích la ó, phản đối. Nhóm người này đã gọi đức Giáo Hoàng là phản Chúa và dân chúng thị trấn Sant'Elia cần vài vốc thuốc men hơn là sự thăm viếng của đức Giáo Hoàng.

Trong vụ lộn xộn này có 26 người bị thương và 21 người bị cảnh sát bắt giữ. Báo chí Ý Đại Lợi tường thuật khá kỹ vụ đáng tiếc này. Nhưng sau đó tòa thánh Vatican đã nói rằng báo chí loan tin sai sự thực. Một phát ngôn viên tòa thánh nói rằng chỉ có sự xô sát giữa những người biểu tình và cảnh sát mà thôi chứ đức Giáo Hoàng không bị xúc phạm.

Về phần đức Giáo Hoàng khi trở về Vatican đã dùng ngay chính điện: đàn tại nhà thánh Phê Rô để trách cứ báo chí trong một cuộc thuyết giảng thường lệ. Ngài nói : «Bây giờ có những tờ báo mệnh danh là thông tin mà thực ra là bịa tin. Họ đã vu oan tạc cuộc viếng thăm Sant' Elia».

Thế mới biết nghề làm báo quả khó khăn thật, dù ở nước tự do hay ở xứ độc tài.

CÁC GIẢI «PULITZER» 1970

Nhật báo «Newsday» phát hành tại Long Island (New York), đã đoạt giải thưởng «Pulitzer» 1970 về bộ môn phóng sự công cộng.

Ký giả Thomas Fitzpatrick của tờ «Chicago Sun-Times», đoạt giải thưởng về bộ môn phóng sự địa phương tổng quát.

Giải thưởng «Pulitzer» 1970 dành cho tác phẩm giả tưởng, đã được trao cho Jean Stafford tác giả cuốn truyện «Collected Stories» (tuyển truyện).

Mỗi người trúng giải sẽ nhận được một số tiền mặt là 1.000 Mỹ kim. Riêng tờ «Newsday» còn nhận được một huy chương bằng vàng.

Các giải thưởng «Pulitzer» khác của năm nay được phân chia như sau :

Phóng sự địa phương — đặc biệt : Ký giả Harold Eugene Martin của tờ «Montgomery Alabama». Phóng sự quốc gia : Ký giả William J. Eaton của tờ «Chicago Daily News». Phóng sự quốc tế : Seymour M. Hersh của tờ «Dispatch News Service», Washington (Người từng phan phui vụ Mỹ Lai tại Việt Nam). Xã Luận : Philip L. Geyelin của tờ «Washington Post». Hí họa : Thomas F. Darcy của tờ «Newsday». Bức ảnh thời sự đặc biệt : Steve Stars của thông tấn xã «Associated Press» ở Albany, New York. Ký sự bằng hình ảnh : Dallas Kinney ở Palm Beach, Florida.

Các giải thưởng khác không đáng kể báo chí, nhưng cũng thuộc giải «Pulitzer», được phân chia như sau :

Bi kịch : «No Place to be Somebody» của Charles Gordone. Lịch sử : «Present at the Creation : My Years in the State Department» của cựu ngoại trưởng Dean Acheson. Tiểu sử : «Huey Long» của T. Harri Williams. Thi phẩm : «Untitled Subjects» của Richard Howard. Khảo cứu : Cuốn «Gandhi's truth» của Erik H. Erikson. Bình Luận : Marquis W. Childs của tờ «St. Louis Post Dispatch». Phê bình : Ada Louise Huxtable của tờ «New York Times».

ÂM BẢN

THANH TÂM TUYỀN

4

TAI sao anh viết? Anh viết cho ai? Văn chương «làm» được gì?

Mấy câu hỏi ghê gớm kia là mấy câu hỏi đặc biệt dành riêng cho người viết, các nhà «làm» văn tự đặt với mình. Không bao giờ người làm thơ mất thì giờ hỏi mình những câu làm «cầm kiêu» ấy. Chỉ có những người viết mới hay tra vấn hạch hỏi mình. Cờ sao thế?

Cũng chỉ vì lẽ viết không phải là làm.

Trong khi người khác làm ruộng, làm thợ, làm nhà, làm cửa, làm bếp, làm cơm, làm chính trị, làm cách mạng, làm lịch sử... làm tình (hãy tạm chưa ghép làm thơ vào chỗ này) thì mình viết. Viết nghĩa là phải ngồi xuống (có người nằm) trước tờ giấy, tạm ngưng đời đang sống, hơn thế nữa tuổi đời sống bao quanh ra càng xa càng tốt (đóng chặt cửa buồng lại quên vợ con, quên tình nhân, quên bạn bè, càng quên bằng càng hay). Đời sống của người viết đầy những quãng thời gian chết lịm thật dài. Để làm gì? Để có tác phẩm, những quyển sách. Ôi, những quyển sách «làm» được gì? Sủa mà biết được, có phải không anh?

5

NGÀY nay vì có chữ viết, có máy in làm thành những quyển sách, những người làm thơ cũng mang sao chép thơ lên giấy khiến người ta cứ xem thơ như xem sách, chẳng đọc thơ, chẳng nghe thơ và lần lần mang nhập thơ với văn chương. Và khi nhập thơ với văn chương thì thơ là thứ văn chương «cực kỳ».

Ấy là phía người đọc.

Phía người làm thơ, cũng vì quen sao chép, tưởng thơ cũng là viết, quên khuấy mất nguồn thơ ban đầu. Người ta quên rằng thơ là làm. Làm, ở đây còn giữ nguyên vẹn cái ý nghĩa khởi thủy mà các triết gia mơ tưởng, là một hành vi của con người biến cải thiên nhiên đồng thời biến cải mình, tự nhiên thành thơ vui thú. Làm thơ là vừa làm vừa chơi, là sống đầy tràn. Những thời gian không phải lịm chết mà rung nhịp mạnh hơn, phơi phơi rộng mở hơn. Anh hãy nhớ lại ca dao. Đã có một thời người ta làm đồng, làm ruộng, làm thơ.

Thơ khi nào cũng làm giữa trời; giữa mọi người, trong hoan lạc của đời sống đang đầy tới miên man. Khi anh cắt lìa đời sống, anh bị giam nhốt hay tự giam nhốt, anh không làm gì được nữa, anh viết.

6

KHÔNG có câu nào đáng ghét bằng câu này: Mọi công trình đều được sáng tạo trong cô độc.

7

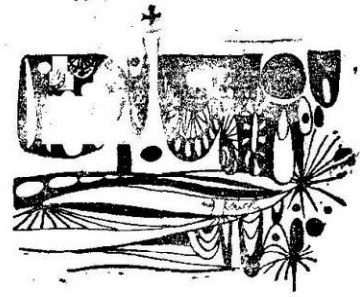
MỘT lần cách đây vài năm khi nói thơ ngày nay đơn giản là tôi nghĩ những người làm thơ đã phải cố gắng để làm thơ. Làm giống như dân lao động bị đầy ải. Không có sức số của đời sống quanh mình, không có ngọn trào ập qua mình, mọi thiên tài đều hụt hơi tro trên, tiếng nói ngăn ngụt như tiếng nấc cục.

8

NIETZSCHE đã từng báo động: La prose est une guerre contre la poésie. Quả tình càng ngày văn chương càng lẩn lút thơ. Từ trong mỗi người. Những người làm thơ phần lớn đều bị văn chương cảm dỗ. Không ít thì nhiều.

Tôi vẫn thêm sự sung sướng của những người thuần nhất, khỏe mạnh, say sưa (giả hay thật?) Không làm gì khác hơn làm thơ, thêm và phục. Bởi viết là mỗi cảm dỗ khốc liệt khó tránh (và tại sao lại tránh?). Δ

TRẦN VĂN NAM



NGHĨ VỀ

LỐI THƠ HÀI CÚ

HAI CÚ là một thi ca đặc biệt của Nhật bản thiên về tôn giáo, mà nội dung chỉ lãnh hội được trong nội tâm bằng trí hiểu biết, nghĩa là rất trừu tượng.

Nội dung loại thơ đó là bản thể sáng láng huyền nhiệm theo lời giải thích của các người sùng mộ. (Lời giải thích cũng chỉ có tính cách tạm thời vì bản thể vốn là vô ngôn, không thể dùng ngôn ngữ của nhân loại để chỉ thị nó được). Nội dung ấy đồng nhứt từ bài này sang bài khác, từ bài «Thước đo» của Quách Thoại mà khi học ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn năm 1964 tôi được đại đức Nhật Hạnh giảng cho biết, đến bài thơ Hai Cú sau đây của Thiền sư kiêm thi sĩ Ba Tiêu (giáo sư Ngô trọng Anh phiên dịch trong tạp chí Tư Tưởng số 6, 1969).

Khi nhìn kỹ

Tôi thấy hoa Nazuna

Trên hàng rào

Bài thơ chỉ có ít lời, chỉ có vài nét, hơn hẳn về mức độ giảm thiểu chi tiết của hội họa chấm phá, nhưng phải hiểu một cách tổng hợp trong nội tâm rằng những câu ấy toát ra một bản thể huyền nhiệm sáng láng làm ta thăng thốt trong một thần cảm lạ lùng. Cái lối hiểu như thế chẳng khác một niềm tin, một cố gắng tưởng tượng theo một ý có sẵn trong đầu óc là bài thơ đó biểu lộ một bản thể siêu việt. Điều đó có khác nào khi ta phải cố gắng tưởng tượng rằng bản thể của trái cam là cái siêu hình ở trong quả cam, khi ta lột trái cam để vứt bỏ từ từ những vỏ ngoài múi trong quả cam thì bản thể của quả cam cũng từ từ biến mất, nghĩa là bản thể siêu hình trừu tượng và hiện tượng hữu hình của trái cam nương nhờ vào nhau để tồn tại. (Xin xem cuốn siêu hình học của Linh mục Trần Văn Hiến Minh, nhà xuất bản Ra Khơi).

Cái lối hiểu như thế phải chăng cũng tương đồng với lối hiểu hội họa lập thể thời kỳ phân tích, thời kỳ tranh dán do Braque đề xướng cùng với Picasso,

Một nội dung huyền bí trừu tượng phải hiểu từ phía sau những hình khối đã bị phân xẻ thành nhiều mặt, thành nhiều mảnh — và tất cả những khía cạnh biểu thị một sắc thái đều thể hiện thành một thực tại tổng hợp. Hiểu như thế là một thêm vào của người thưởng ngoạn dành cho tác phẩm. Mà thêm vào vì một ý nghĩ tiền định được hướng dẫn sẵn, cho nên những nội dung kể trên phải chăng chỉ là một huyền thoại cũng như huyền thoại về màu sắc trong nguyên âm qua một bài thơ của Rimbaud. Vì có sự chỉ dẫn trước của Rimbaud nên ta cũng thấy trong nguyên âm như có màu sắc. Phải ra khỏi dư luận mới thấy rằng đó chỉ là ảo tưởng. (Xin xem bài Ngôn ngữ Văn Học của Gérard Genette, bản dịch trong tạp chí Bách Khoa, Số mùa Xuân Kỷ Dậu 1969).

Nếu quả quyết rằng nội dung của thơ hai Cú, thi ca thiền học, chỉ là một huyền thoại, một bịa đặt thêm vào của độc giả, thì nên thi ca đó sẽ sụp đổ, không còn giá trị gì đối với người quả quyết như

xem tiếp trang 14
<https://tiedu.vn.hopto.org>

BÚT CHIẾN VỚI MIỀN BẮC !

CÁCH đây hơn 20 năm cùng với những điệu đàn mandoline độc tấu những bài nhạc hùng trên đài phát thanh thì những danh từ luôn luôn làm theo sau đuôi nó một chữ «ta» như dân ta, nước ta, văn hóa ta, quần đội ta, làng xóm ta, ruộng đồng ta, chiến sĩ ta... đã được tung ra và trong thời đó đã góp phần không ít trong việc cổ động hùng khí chiến đấu của người Việt. Đó là chuyện cũ, ngày nay mọi sự đổi khác. Những danh từ trên và cả những cách vận dụng chúng vẫn còn đó nhưng chắc chắn không còn gây được một ảnh hưởng khích động hào hứng như buổi đầu. Nếu không khéo sử dụng, mớ danh từ đó sẽ trở thành vô duyên, trống rỗng, chương tãi và lạc điệu đến độ nhàm chán. Và có người đã làm cái việc không khéo đó ngay trong những lãnh vực không thích hợp bao nhiêu cho công tác tuyên truyền, dịch vụ : trong văn học sử và nghiên cứu văn học. Những tác phẩm này dù đã được viết ra trong một thời bình vẫn đầy rẫy một mớ danh từ đao to búa lớn ồn ào như vậy, nào là : quần chúng, tiến bộ, tốt đẹp, lập trường bằng quan, phản động, phong kiến, địa chủ và dĩ nhiên có cả «giải phóng» nữa.

Văn hóa dân tộc, văn hóa lao động, văn hóa nông dân, đó là những độc quyền của miền Bắc. Không ai có quyền nói về những điều đó hay hơn họ. Điều này không có nghĩa là họ không có quyền nói bậy và nói sai. Tự phong cho mình những định nghĩa độc quyền, họ tha hồ bóp méo sự thực, xuyên tạc trắng trợn theo một nhãn quan hỗn hợp nửa ngoài nửa trong thành ra khó lòng tiêu hóa được. Từ đó những mâu thuẫn là điều không tránh khỏi. Điều này có thể thấy rõ trong trường hợp «Lăm Tuyền Kỳ Ngộ» khi các tác giả tỏ ra lúng túng để giải quyết cho xong vấn đề giải cấp phong kiến trong truyện này. Có chỗ thì cho rằng : «Có điều đáng chú ý là tất cả các lực lượng phong kiến khác nhau trong truyện không hề chống đối lại cuộc tình

cạnh đó tác giả đã cố gắng để gọt cho phù hợp với «Khườn Khở Lễ giáo.» (1)

Chẳng những đã tự ý phân chia ra 2 giai cấp (LTKN, tr. 16) đối lập hẳn nhau, người ta còn cố ý gán cho mỗi một giai cấp như vậy một số đặc tính vượt ra ngoài tính chất cụ thể : «Tuy nhiên việc đề cao cõi tiên, ao ước cảnh tiên là ở tầng lớp trên của xã hội, giai cấp bóc lột, lớp nhà nho.» (ST ; q. II, tr. 317). Vô tình họ đã tự ý xem lớp người nông dân VN là những người suốt đời chỉ biết cam chịu một nếp sống hèn kém, tầm thường mà không có được một ước vọng giải thoát, thăng hoa nào. Điều này đi ngược lại với hồn tính của dân tộc Việt không phân biệt giai cấp nào. Cũng trong ý định mạt sát «giai cấp bóc lột» ông Nguyễn hồng Phong đã đã kích lớp người này chỉ biết mơ đến một cõi tiên phù phiếm, muốn sống một đời «không lao động, không bị những yêu cầu của đời sống vật chất giày vò» và đồng thời đề cao mỗi tình của Bạch Viên và Tôn Các đã biết chọn sống cuộc đời trần thế khổ ải hơn là chọn lên tiên giới, đúng là một mối tình lý tưởng của «nam nữ thuộc 2 giai cấp đối lập nhau». (Trời cũng là một giai cấp và Thượng đế cũng được sắp vào hàng giai cấp phong kiến kia mà). Nhưng ác hại thay ở một chỗ khác ở. Ng. hồng Phong lại vụng về để lộ ra một cái đuôi mâu thuẫn : «Hai người lại sống với nhau ở một tòa lâu đài tận một góc rừng chứ không sống trong thôn xóm hay thị thành dưới con mắt giám sát của những «tai mắt phong kiến» (ST, q. II, tr. 318). Rõ ràng là cặp tình nhân này sống hưởng lạc theo kiểu cá nhân chủ nghĩa quá độ rồi còn gì ! Cả hai đều sống tách lìa quần chúng, xa rời cộng đồng xã hội, chẳng hề «lao động» một tí ti nào cả, chẳng thì suốt ngày vẫn ngắm hoa vịnh nguyệt chờ một khoa thi khác còn nằng thì ai cũng biết nằng là tiên xuống trần nằng tự độ hóa phép đủ các thứ lâu đài điện ngọc với thị ti với con hầu đầy đủ cung phụng

Bút Chiến với Miền Bắc, nhan đề chung của loạt bài này, trước hết không khác gì mang đàn gảy tai trâu. Bởi ngay cả những người viết, cả KH, đều không tin sẽ có đối thoại. Nhưng Miền Bắc đã luôn



luôn đề cập sinh hoạt và tác phẩm của Miền Nam trên các tờ báo văn học và văn nghệ xuất bản ở Hà Nội. Mà ở đây; chỉ mới có G.S. Trương văn Chình lên tiếng. KH từ tuần trước, lần lượt nói về một số nhận định văn học của Miền Bắc và nhân đó, có nhắc tới tên một số các học giả, giáo sư, các nhà văn nhà thơ ở đây. Và rất mong khi cần, cũng được quí vị lên tiếng ▽ Bút chiến, hai chữ sẽ gây nhiều tò mò, thắc mắc, hoặc vô tư hoặc với ẩn ý. Như hồi gần đây có những dụng chạm trong giới cầm bút ở Saigon, những dụng chạm khởi sự thiếu nghiêm chỉnh, thấy ngay từ các bút hiệu, chỉ xuất hiện lần đầu, và chỉ xuất hiện để ký dưới một hai bài đã kích. Chưa thấy có nhà văn nào, nhà thơ nào ký tên dưới bài viết để bài bác một nhà văn nhà thơ khác. Chưa thấy. Chỉ thấy đá ném vút ra, và xung quanh lặng thinh. Không khí văn học lại vẫn tẻ ngắt, mặt nước ao tù lại khép kín như trước đó...

không hề được nhắc tới một giọng nào trong khi một văn gia hàng trung bình như Nguyễn Hàm Ninh lại được sốt sắng khen ngợi rồi rít nhiều lần chỉ bởi vì NHN đã biết lên tiếng chống lũ cường hào ác bá. Không riêng gì Phật giáo bị hạ bệ cả cụ Lão cụ Trang cũng bị họa lây luôn : ... tuy ông (Nguyễn Du) không theo gót Lão, Trang, Thích Ca nhưng ông đã nhiễm phải nhiều nọc độc của họ» (4). Những cái «nọc độc» này đúng là rất độc địa vì cho đến cả ở thế kỷ 20 này nó vẫn khiến cho nhà văn học sử Văn Tân phải điêu đứng vì cái vòng lẩn quẩn đúng là luân hồi nó ám ảnh cái lý luận của mình. «Thời kỳ này là thời kỳ thịnh của Phật giáo do đó nhiều tác phẩm văn học mang màu sắc tôn giáo nói lên thái độ tiêu cực của con người đối với cuộc đời.» Thế nhưng ngay sau đó tức khắc xe lửa nó chạy trật đường rầy liền : «Thời kỳ này nhân dân ta mãi lần đứng lên kháng chiến chống bọn phong kiến Trung Hoa xâm lược» (ST, q. II, tr ; 98).

Như chính họ đã thú nhận ở trên, cái lòng yêu nước, yêu văn hóa dân ta, văn hóa dân tộc ở miền Bắc nó kỳ lạ lắm cứ y như bệnh thiên thời lâu lâu trời đổi gió thì lại xoay chiều khác, cục Chính trị đổi ngôi thì văn hóa cũng làm tuồng lại từ đầu tới cuối. Ai cũng biết Nguyễn Bách Khoa và Trương Tửu là những tay cự phách của văn học Cộng Sản vào thời phôi thai, thế nhưng đến một khi mà nội dung lòng yêu nước đã đổi thay thì thiệt nói mấy cũng không hết mớ tội lỗi của họ đối với văn hóa dân ta. Hãy nghe mười năm sau những lời kết án của Trương Chính : «Ý kiến thứ hai của Ng. Bách Khoa. Y dựa vào ý kiến trên của các ông Trần Trọng Kim, Đào Duy Anh phát triển thêm theo thói quen của y rồi mạt sát Nguyễn Du hết lời... Lời buộc tội nghe ra đánh thép lắm nhưng hết sức trống rỗng chứng tỏ người buộc tội có tài xuyên tạc, có tài vu khống.» Đến phiên từ tội Trương Tửu được âu yếm : «ý kiến thứ ba của Trương Tửu... (xem tiếp trang 11)

(4) Thơ chữ Hán của N. Du, Lê Thuộc và Trương Chính soạn, tập 1, tr. 38.

VĂN HÓA DÂN TỘC : MỘT ĐỘC QUYỀN CỦA MIỀN BẮC ?

NGHIÊM Y VÀ CAO HUY KHANH

duyên giữa Tôn Các và Viên thị» (LTKN, tr. 15) và «LTKN không có mục đích chống đối lại trật tự phong kiến»... (LTKN, tr 16). Nhưng đối với một tác giả khác thì điều đó không hẳn là đúng : «Tình yêu tự do, thậm thiết và trung hậu đã thắng mọi trở lực do chế độ phong kiến gây ra.» (ST, q. II, tr. 319). Cái điều rắc rối gây sự bức mình nhất cho các tác giả là đôi khi họ phải «đương đầu» với nhiều tác phẩm coi bộ ngoan cố quá mức, tìm đủ cách để đàn áp chúng vẫn không xong. Thành ra chỉ còn cách rào trước đón sau, giăng thiên la địa võng mịt mù từ phía để bày cho kỳ được những chữ những nghĩa bướng bỉnh. Trong những công tác cực kỳ tốn hơi sức đó, những nhà phê bình văn học ngoài kia có lẽ đôi khi cũng thấy bức mình vì chính câu văn của mình, thấy rằng cái nhất định tính nhiều khi thành ra rề tiền quá mức. Xin trích dẫn một vài nhận định văn học sử sáng giá và chắc nịch nhất đã vô tình biểu lộ cho thấy sự bất lực có giới hạn của nhãn quan phê bình Mác Xít : «Đây chính là tư tưởng của nhân dân mà tác giả — chắc là một nhà Nho Phong kiến — đã tiếp thu và phát huy trong tác phẩm» (ST, q. II, tr. 318) ; hoặc như : «L Tuyền Kỳ Ngộ không có mục đích trực tiếp chống đối lại trật tự phong kiến mà chỉ có những khía cạnh vượt ra ngoài lễ giáo ; nhưng những khía

cho một nếp sống trường giả ! Quả thực rằng nhờ những cái gai VH Sử không phải là một chuyện dễ !

Mang danh là một nền văn hóa dân tộc—đầy—đủ—thâm—quyền—nhất nhưng vì những lý do ngoài văn hóa, miền Bắc đã cố tình đã phá và công kích Phật giáo, cái đạo lâu đời nhất của dân Việt. Các Thiền sư Lý Trần đã được dành cho những địa vị hết sức bạc bẽo trong văn học sử miền Bắc. Những câu thơ siêu thoát nhất đều đã được hiểu lệch qua một nghĩa khác tạo nên những dịp tốt để dạy dân cái thuốc phiện ! Hễ nói tới Phật giáo thì toàn là Phật giáo tiêu cực, Phật giáo xuất thế, PG ngoài đời, ru ngủ, mê dân... Ông Văn Tân đã tỏ vẻ mừng rỡ khi nhận thấy rằng : «... cụ thể là văn học của sư Quảng Nghiêm, sư Tĩnh Giới, sư Huyền Quang ta đã thấy ẩn hiện những tư tưởng phi tôn giáo» (ST, q. V, tr. 195). Nhưng cái tư tưởng gọi là phi tôn giáo đây không nhất thiết phải là phi Phật giáo nhất là khi Phật giáo Thiền ở giai đoạn này không bị cố ý bảo thủ xem nó chỉ là một tôn giáo và nhất là cái «tư tưởng phi tôn giáo» này không bao giờ đối lập hay đi ngược lại với lý thuyết của Phật. Bất cứ một sinh viên Vạn Hạnh nào cũng đều có thể làm tốp bót cái nổi hào hứng đó của ông Văn Tân. Thiền sư Không Lộ, một mẫu người đạo đạt và thi sĩ vĩ đại và kỳ bí nhất trong văn học Việt Nam đã

7g15 rời khỏi nhà trọ. Một đêm không ngủ được vì tiếng đại bác nhỏ giọt liên hồi. Chắc có dụng ở đầu lớn cần phải yểm trợ thật là lạ kỳ. Những ngày tháng sống trong quân ngũ nghe tiếng súng đoán ra không có gì nguy hiểm lại ngã lưng ngay khò. Bấy giờ vẫn không thể nào dỗ được con ngủ. Chiều hôm trước trên đường bên tỉnh Long An — Gò Công, ngang ngã ba đường đất về miệt Bình Chánh, một xác người mặc quần xà lỏn đen, trần trụi được cột vào một đèn cây dài. Chắc người ta đã đánh đi như đánh một con heo. Chỉ khác, con heo còn cất tiếng kêu eng éc, còn con người thì im lặng! Đến quán phở cạnh chợ, kéo ghế ngồi xuống. Tài, Kim, Thịnh... gọi phở. Nhìn cảnh sinh hoạt của chợ mà buồn. Nghèo nàn, cần cù. Người đàn ông già ngồi bên cạnh bỗng gọi lớn: — Tư! Tư!

Một người đàn bà còn trẻ. Nước da ngấn đen. Tóc bao bởi chiếc khăn nhiều màu. Áo quần màu đen bạc quay đầu lui nhìn rồi xoay hẳn người lại đứng sau: — Chú Sáu gọi con?

Người đàn ông (chú Sáu) bật diêm đốt thuốc. Vừa thở chú vừa nói:

— Về nói với ba má mày thằng Ba bị lựu đạn sát hai tay ở xóm Dừa.

Người đàn bà biến sắc mặt chừng như muốn khóc nhưng không khóc được. Có lẽ tin buồn đến nhanh như tiếng sét làm con người khựng đi.

Cuối xuống cổ nuốt tồ phở. Nghẹn ngào. Im lặng đến trường.

8 giờ. Vào lớp. Học trò đưa đứng đưa ngồi, đưa nghiêng đưa cưỡi gối. Mặt lăm lăm xuống lớp lấy cuốn truyện trên tay một nam sinh: *truyện tình có gái bán bar*. Cho học trò ngồi xuống. Đến thả mình lên ghế nhìn học trò mà không nói. Không khi im lặng, nặng nề.

Học trò, vừa trai vừa gái, đều đang tuổi mới lớn. Cái tuổi dễ bị chi phối bởi cảm xúc dục vọng của cuộc đời. Ngày vào quân đội tưởng sẽ không được trở về hoặc về với cặp nặng gỗ, gói một chân, cánh tay hoặc một mảng thịt trong rừng cao su hoặc ở chốn sinh lũy với những mong là vì chính nghĩa. Vì

chính nghĩa chứ không vì Tổ quốc. Chính nghĩa có, Tổ quốc có, chính nghĩa không, Tổ quốc đang bị lợi dụng, lưu dầy. Nghĩ như vậy và lắc đầu. Lúc này giá trị con người được định một cách mập mờ và rẻ mạt. Từ ý nghĩ đó, sinh ra chán nản, sống đề quên và được ngày nào hay ngày đó. Dù có đến lớp với khi óc và con tim, thấy, một mình, vẫn không kéo được lữ học trò đang sa hố. Chúng biết mình sa hố, đại đột... nhưng vẫn... vì tay đã nhúng chàm.

8 giờ 45. Tái đến nên phải bước ra khỏi phòng học. Học trò bắt đầu xăm xi. Miệng mỉm cười và nói nhỏ:

— Đàng ra bài Việt văn sáng nay mình dạy có câu *phủ thế giáo một vài câu thanh nghị*.

19 giờ. Sau khi ăn cơm tối xong cầm tờ báo đọc. Cảnh bức ảnh to lớn đầu trang báo có ghi chú *Đại hội toàn quốc Sinh Viên Học Sinh*. Đọc xong bản tin biết được sinh viên tuyệt thực, cạo đầu... tổng bãi khóa. Nếu tình trạng như thế này kéo dài, khi cần đốt sách dân cũng ngu — và khi mang tội với thánh hiền (nếu tin là có). Thấy rõ một dân chúng nghèo khổ, một binh sĩ hy sinh, một tham quan hống hách, một xã hội đồi trụy, một thể chế thiếu dân chủ, sa lầy...

20g15. Có tiếng mõ, phèng la và tiếng súng nhỏ nổ. Tiếng mõ phèng la càng nhiều hơn. Một tiếng nổ lớn. Kéo ghế ngồi cạnh tường và la lớn: — Còi chừng pháo kích. Thịnh và Kim cùng chen vào, mặt lộ vẻ lo sợ. Một người lính ở ngoài nói với bạn: — đánh một đồn ở Hòa Lạc... và nghe tiếng đại bác bùng mau... Dở trang sách ra đọc được câu *Nhưng tôi đã cảm nhận ra, bên cạnh niềm hạnh phúc, một cái gì khác hạnh phúc*. Δ

1-4-70 MỸ THO

HUỖNH HỮU THUẦN — CÔNG CHỨC

Tối nay lại báo động. Thành Phố bỏ ngõ. Nhân dân tự vệ lấp đạn vào súng rồi tháo ra để dọa nạt tụi V.C. cầm tù đã vào thành phố. Vài tiếng carbine lẻ tẻ. Tội nghiệp mấy cái lon sữa bò. 12g50 pháo kích. Mẹ nó! pháo kích lại có giờ. Bấy giờ là 11g30, 12g50 tụi V.C. tụi tao bắn, tụi lính V.N. tụi bây núp đi nha. Tụi V.C. tụi tao không muốn chết, cũng như tụi bây lui. Tụi tao muốn được đăng báo. Mẹ nó! Cái chiến tranh chớp bóng.

Thằng nhỏ ước mình, ngồi dậy đại mắt. Pháo kích chưa Ba? Lại nghe lên chuyện người lớn rồi. Tại sao chưa pháo kích hả ba? Pháo kích dạng chỉ vậy Ba? Súng AK có quỳnh lợi súng M 16 hông Ba? Con hơn cha là nhà có phúc. Vào tuổi nó, mình có biết súng đạn tên gì, loại gì đâu. Độc biết một cây «mút có công» của ông Cai Nhàn Vuông. Thiết vận xa rầm rộ kéo lên. Tụi nó lại về đông rồi. Có tiếng dèp dậm đầu ngõ. Mẹ nó? sao mình không mua cái nhà trong chợ, xây hầm trú ẩn thật chắc. Ở cheo leo vùng ngoại ô này làm gì cho bây giờ hồi hợp. Mẹ nó! sao mình không làm sĩ quan hay làm thương gia, làm chỉ huy công chức thư ký hạng phù động để lãnh đủ thuế kiểm ước của ông Tổng Ngạc như vậy.

Có tiếng gõ cửa lóc cóc. Có ánh đèn pin. Im lặng Tụi nó bỏ đi rồi, chắc tụi nó đã đọc cái bảng: — **CÁ NHÀ XUỐNG CHỢ NGỦ HẾT.**

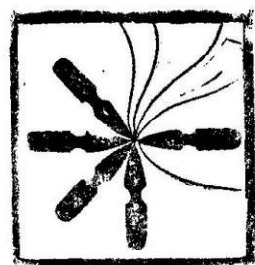
Thằng nhỏ lại «cho mưa». Mày lại còn sợ hơn tao? Con vợ với hai đứa lớn đã ngủ yên dưới chợ rồi. Nhà Anh Hai nó bán vải, tường có Pê tông cốt sắt mà lo gì.

12g45 đại bác ở 72 pháo binh lẻ tẻ nổ nhíp với mấy cây 105 của các anh Đồng minh còn sót xé gió nghe o o. Thằng nhỏ ôm chặt lấy chân mình — Pháo kích rồi hả Ba — ở — Ngủ đi. «Bắn rầm rộ, bắn ồ ạt, bắn trước để đối phương không kịp bắn». Câu phương châm đó đã có hiệu quả.

1g rồi — Đêm nay không có pháo kích. Mình cảm thấy hòa bình một vài phút. VC đã khiếp sợ. Hòa bình vậy ra mười phút vậy... A

09 giờ rồi bầu trời vẫn đục trắng vì mù. Đoàn xe vẫn chậm chậm tiến về phía trước — Trên không vài con chim đi ăn đêm về muộn đang lạc loài gọi bạn. Những tiếng nổ vu vơ. Đầu đó ở những phở phường người ta đang vui. Xa xăm kia Văn đang ngồi lặng thinh trong lớp học nghe Thầy giáo giảng bài — Tôi ngại trái mìn nào sẽ nổ khi vết xích lăn qua. Thằng Hòa xạ thủ 50 đang ngồi trên pháo tháp hát nhỏ nhỏ một bản tình ca tiền chiến. Tôi mới một điệu Bastos hit một hơi thật dài và thấy lòng mình ấm lại. Hình ảnh của Văn hiện về trong trí. Người con gái từ vùng đất xa xôi. Một tuần một lá thư với những hẹn hò. Tóc dài áo trắng ngày hai buổi đến trường. Xa quá rồi. Ngoài tầm tay vậy.

Tiếng nói phát ra từ loa dương thanh. Hướng Bắc có máu. Có còn lại gì sau khi trái đạn trái mìn đã nổ. Đoàn xe vẫn di chuyển. Những bàn tay chai đá hờm sẵn ở cò. Chỉ một cái siết nhẹ thôi. Tiếng nổ sẽ vang lên. Xác người nào sẽ ngã khi những đầu đạn bay khỏi nòng. Thấy xót xa cho tuổi trẻ.



NHẬT KÝ CHUNG

1970

TÁC PHẨM XUẤT BẢN NĂM 1970 CỦA
NHÀ TU THƯ VÀ SƯU KHẢO

viện đại học vạn hạnh

đã in

— ĐẠI THỪA TƯ TƯỞNG LUẬN
của Kimura Taiken T.T. Thích Quảng Độ dịch

— TIỂU THỪA TƯ TƯỞNG LUẬN
của Kimura Taiken T.T. Thích Quảng Độ dịch

— TINH HOA VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA
ĐẠO PHẬT
của Edwards Conze Chân Pháp dịch

đang in

— ĐẠI THỪA VÀ SỰ LIÊN HỆ VỚI
TIỂU THỪA

của N. Dutt T.T. Thích Minh Châu dịch

— TRƯỚC SỰ NỖ LỆ CỦA CON NGƯỜI
của T.T. Thích Minh Châu (In lần thứ hai)

— TỰ ĐIỂN PHÁP VIỆT PHÁP CHÍNH KINH
TÀI XÃ HỘI
của GS. Vũ Văn Mẫu (In lần thứ hai, có sửa đổi)

sắp in

— CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO
Nguyễn Hữu Hiệu tuyển dịch
Schopenhauer, Nietzsche, Henry Miller, Faulkner,
Gide, Rilke.

— CÂU TRUYỆN TRIẾT LÝ
của Will Durant Thích Nữ Trí Hải dịch

— TRIẾT LÝ THỜI BỊ KỊCH HY LẠP
của Nietzsche, Nguyễn Hữu Hiệu dịch

— MƯỜI TỔNG PHÁP PHẬT GIÁO
của Takakusu Tetsu dịch

— BHAGAVAD GITA HAY CHỈ TÔN CA
Nguyễn Hữu Hiệu dịch

Vào đời với những suy tính tương lai như Giải, như Thành, như Hồng, như Ấu. Đã trả lại cho đời những hoan vừa nở. Mình nhắm mắt buồn xuôi yên phận rồi. Những quay quắt nào còn lại.

Àm. Chiếc xe lặn một vòng. Thăng Minh cụt cả hai tay. Thăng Mỹ chết. Thăng Khánh gãy chân. Tôi thấy nghẹn ngào. Tuổi trẻ hôm nay đó ư. Mười mấy năm đèn sách. Và chữ. Rồi thôi. Hết rồi. Đoàn trực thăng vô trang đang yểm trợ để tải thương. Những tràn đạn 50 đưa đi. Tràn tiếng nổ vang lên rồi mất hút. Đoàn xe lại tiếp tục di chuyển. Trục lộ 512 con đường của những ngày bão lửa. <

NHẬT KÝ VIẾT TỪ KBC 43II CHỦ NHẬT

SA CHI LỆ

Trời chập choạng sáng. Bỗng 3 hồi chuông dài kéo những mảnh hồn đang lênh đênh trở lại. Như một cái máy bắt đầu chuyển động, tiếng mõ rung, khóa rung, tháo súng, ráp súng, đánh giày, hợp thành một âm thanh hỗn độn đầy vội vã. Người ngoài sẽ lầm tưởng đó, tiếng hát kỳ lạ của loài chim miên biên trước khi rời tổ đón giọt sương cuối cùng của một ngày mở hội dâng hoa... Chủ nhật đến rồi Chúa ơi! Từng khuôn mặt sạm nắng quân trường, từng màu da lớp lớp mồ hôi, hiện rõ rệt nổi vui mừng vạn đại.

Tôi vừa đánh bóng sân <https://kenh14.vn/kenh14.vn>

canh hồi thẳng bạn. Ê mầy : hôm nay có mục gì đỡ khổ không ? Hùng cười cao giọng. Okê ! Mục hấp dẫn lắm ! Tôi hỏi dồn : gì hở gì hở ? Hân khoái chỉ kẻ. Lát nữa sẽ lấy xe anh tao luôn cái «nhóp» Canon ; rồi đèo ra Tháp Bà, Hòn Chồng, Kiểm Gái «Mô còi» tản dóc cho đỡ buồn, tiện dịp tha hồ mà rửa mắt...

Ngồi trên chiếc Yamaha của anh Dương Kiên, tôi phát phì cười, rõ là xe «nghệ sĩ» có khác ! Đây đất cát bụi xe, lao đi gây yếu.

Tháp Bà chả vui gì ! dăm ba cô xin xâm cầu duyên đoán quẻ... Hai đứa phóng ra Hòn Chồng. Nơi lý tưởng lắm ! Tài tử giai nhân thật đông. Nàng thì ăn mặc đủ cỡ. Mini, Mexico. Jupe... Áo dài đồng phượng. Những sợi tóc bồng bênh bay theo gió biển. Còn chàng cũng không kém. Hải không. Biệt phái. SU-KS Đồng Đế tha hồ đuổi bắt. Thế rồi cái gì đến, cái gì cũng đi để lại vết sẹo hoặc những tàn nhang hững hờ. Thỉnh thoảng trong lòng người hằng nhen nhúm kỷ niệm, đốt lên vào gió phút khuya khoác nhất, để nghe tiếng gõ của một loài cỏ đơn tõi thưng...

Mặt trời dần dần xiêu xiêu ngược kim đồng hồ. Mặt biển có sóng lớn. Tôi vụt thấy chán ngấy tất cả những gì hiện hữu trước mắt vì tôi vừa cảm nhận được sự nô lệ của mình với ngoại cảnh. Cái ngoại cảnh diễm đang nhưng dễ thương. Xin nhận tội. Δ

5-4-1970 TÂY NINH

NGUYỄN NGÔN NGỮ 21.t

Hãy sống cho trọn cuộc đời này, dù không còn lý tưởng. Lý tưởng dù bần cùng, thấp hèn nhất trong xã hội này vẫn là lý tưởng. Chưa một ai vô nát được lý tưởng của mình, đúng không em ? Em yêu dấu, em yêu dấu.

Trong nỗi thua thiệt và nhận mình là con đã trưởng tôi thường kiên nhẫn đến độ không lường được. Bao giờ cũng không vội vã, hấp tấp. Tôi chờ nghiệm lại hành động, dù nó chỉ đem đến một kết quả như hạt cát. Vãn hơn. «Con trai mà không có lập trường, không dám chấp nhận là ngu, là bỏ đi». Dù anh là gì đi nữa, anh vẫn không là một người con trai trong đám chúng tôi. Anh hiểu không ? Anh hiểu không ?

*Làm sao tìm thấy người trong mộng,
Mộng cũ mê đường biết hỏi ai ?*

Hỏi ai bây giờ ? Tôi nghe tìm mình nhức buốt. Còn gì trong tình yêu chúng mình hở em ? Những băng khuỷu, ray rứt, trong những ngày ngất ngưỡng giữa sự sống và sự chết. Tình yêu mình trong đó. Thấy không. Tình yêu chỉ đến một lần trong đời người, sẽ dấy dựa, như một vết thương đang hành hạ thân thể. Tôi băng quơ. Cuộc đời này vô chừng quá phải không Nga ? Trong thung lũng kỷ ức, đây đặc sương mù quên lãng. Tôi lục lại trong cùng thâm trí óc để bám víu một niềm tin dù thật mỏng manh.

Tôi chợt nghe mình xa lạ. Tiếng ca Lê Thu không xoáy nổi tâm hồn tôi. Tiếng ca nghe thấp thỏm, vô nghĩa. Nhạc Trịnh công Sơn không phải là duy nhất. Đôi lúc tôi cũng nhận ra mình không phải là giống người. Con buồn rĩ rượi lại chối dậy. Thời gian trôi chậm lại, dường như cố đọng. Còn gì trong tình yêu chúng mình hở Nga, Nga yêu dấu. Tôi muốn thét to lên cho bầu trời sụp đổ xuống. Bám víu vàng trắng tôi thoát lên cõi nao xa lạ, không một bóng người... Δ

PHÙ CÁT 10-4-1970

NGUYỄN ĐỨC MÙ SƯƠNG 19.t

Nhà Dưng lên đường tôi và Thạch không đưa nào đến kịp để tiễn đưa nó cả, chắc nó buồn lắm không biết nó còn nhớ mấy câu thơ của Phong Hân không.

*«Đời tôi không có cổ nhân
nên đi chẳng có một lần tiễn đưa
xa Đà Nẵng cuối mùa mưa
không ai đan áo để đưa tiễn người»*

Dừng đi hơn nửa tháng thì đến phiên tôi. Ngày tôi đi còn có Thạch, Nhân, Phúc, Tim đi tiễn.

Tim là người bạn ngoại quốc đầu tiên của tôi. Tim theo đoàn T.N.C.N.Q.T sang Việt nam với bốn phận giúp đỡ cho các em bé nghèo khổ và thất học bởi chiến tranh. Tôi, Nhân và Tim thân nhau vì chúng tôi đều thù ghét cuộc chiến tranh khốn nạn và bi thảm này. Tim có nụ cười hiền hòa đáng hình gây gò bé nhỏ. Nhưng tôi biết ẩn trong tấm thân gầy guộc đó, một tâm hồn đáng quý vô cùng.

Chuyến phi cơ Air Việt nam mang tôi rời khỏi vùng đất quê hương quen thuộc. Xa hình ảnh người mẹ già suốt đời tảo tần lo cho con ăn, học. Mẹ tôi quả là người đàn bà Việt nam thuần phác, suốt đời người chỉ biết lo cho chồng con, còn bản thân người không hề nghĩ tới. Bưởi chia tay Nhân và Tim rất buồn. Thạch nốc cạn ly rượu trắng nhìn tôi khe khẽ ngâm mấy câu thơ của Thạch mà tôi rất thích.

*«Rời người ra đi đêm nay
hàng cây đứng lặng mây bay ngậm ngùi
đưa người ta nhìn sương rơi
người nhìn ta cả một trời buồn đau
đi về đâu nếu mai sau
bên trời tương ngộ cho nhau những gì»* Δ

TẶNG NHƠN PHÚ NGÀY 11-4-70

BUI KHÁNH THÔN 20T

Mình nôn nao trông tờ giấy phép. Ngày tháng ở đây thật chán ngắt. Ngày đi bãi, học phòng ; đêm nào cũng nằm trằn trọc. Nhưng tại sao mình nôn nao thế ?

— Mình đang ghét Saigon lắm mà ! Saigon lúc nào cũng thế. Váy cụt váy dài đua nhau khoe những cặp đùi, đủ kiểu. Những anh chàng choai choai, những đứa con gái chưa thể gọi là thiếu nữ tập nập đủ cỡ ; đua nhau phóng Honda bạt mạng. Nhảm chán và ghê tởm, kể chỗ nói. Mình đã nhiều lúc lợm giọng muốn nôn.

Có phải mình muốn về để đắm nát những con đường bằng đôi giày saut bụi cát quân trường ? Để quãng hàng chục hàng trăm trái lựu đạn cho bỏ giận ? Như nhiều lần mình từng muốn thế ? Nếu thế, những ai sẽ chết đây ? Ừ nhỉ ! Có thể má mình đi chợ, có thể ba mình đi làm về, có thể thằng bạn mình đi dạo phố. Những người này mình công nhận rằng còn lương tri, còn thương mình thương tuổi trẻ của mình — dù một chút — khổ thế !

Thôi, không thêm về nữa ! Mình sẽ xé nát tấm giấy phép cho hả giận.Δ

VỮNG TÀU 14-4-1970

NGUYỄN DU CA 19t

Bây giờ mình ngồi đây nhưng vẫn tưởng như đang nằm mơ. Hình ảnh đau lòng của tuần qua vẫn còn ám ảnh trong tâm trí mình mãi. Hình ảnh chiếc quan tài phủ lá cờ với bốn chữ «Tổ Quốc Ghi Ōn» vẫn còn hiện rõ trước mắt. Hình ảnh đau lòng ấy như một đám mây mù bèn bèn. bèn bèn trong tâm trí ngăn ngừa của mình có thể như thế được sao. Đời người kết thúc như vậy sao anh Năm. Anh mới về thăm em và ba má mới được một tuần mà. Em còn nhớ... Nhớ anh em mình đeo nhau đi ăn kem. Anh còn nói khi nào em xuống dưới anh chơi. Thế mà. Một tuần sau... Anh về với cỗ quan tài phủ lá cờ «Tổ quốc ghi ơn» đến ngậm ngùi. Đời người mỏng manh như thế sao ? Còn chị Năm... Còn con anh... Đứa nhỏ chưa tròn 2 tháng mà phải quần vảnh khăn tang. Anh có thấy không anh Năm... Cảnh tượng nào đau lòng hơn nữa không ? Anh Năm... Khi nghe tin anh mất em ngồi chết sững trên ghế không thốt được nên lời và cũng không có giọt nước mắt để khóc anh. Nước mắt đâu nữa để mà khóc đây anh. Anh Tư đó ! Anh Hai đó ! Những cái chết thật tình cờ... Nỗi đau khổ này phủ tràn lên niềm đau khổ khác. Nhiều lúc em đứng đưng đến độ sứt đá. Cuộc đời em rồi không biết ra sao nữa mà... Thôi, nói gì thì anh cũng đã chết rồi. Anh chết yên phận anh. Chỉ tội nghiệp cho chị Năm...

15-4-70

ANH SƠN

Bước vào quán Café cuối đường Pasteur thì trời đổ mưa. Đứng sau tôi cơn mưa rơi thật nhẹ hòa trong tiếng gió xào xạc trên những tán cây bên đường. Tôi bước thẳng vào chiếc bàn trống trong cuối — Có chủ nhìn tôi mỉm cười chào. Ngồi xuống nhìn chung quanh tôi những người quen thuộc. Những người với ba năm tôi vẫn gặp mặt thường xuyên, với tôi không rõ gì với chút không khí vắng nghệ của chiếc quán, của những bộ mặt chung quanh hay với tách café đậm đà, đen đặc đã làm tôi không bỏ được chiếc quán này. Một anh tôi quen cách đây hơn tháng cũng đã nói với tôi một ý nghĩ như vậy. Có đi đâu rồi cũng phải trở về đây.

Tách café đen vẫn không thay đổi trong suốt ba năm tôi ngồi từng đêm đếm thời gian ở đây — Ngồi để đào bới tìm kiếm những vụn vặt muộn phiền ở đời sống. Và chỉ những lúc đó tôi thấy những phiền nhiễu, chua cay nhận được của cuộc đời trở về trong tôi nhẹ nhàng, êm ái. Cái êm ái, nhẹ nhàng phừng rờn rợn trong da thịt như sự vuốt ve của bàn tay ma quái. Đầu óc tôi vương mắc cũng muốn vãn ý nghĩ không đâu. Tôi đang nghĩ về tình yêu tôi dành cho Cúc — đang nghĩ đến ngày Cúc sẽ phải quay mặt đi vì không sống được với đời sống hồng thừa lều lổng của tôi. Rồi nghĩ đến những diễn biến đang dần dần xảy tới trong thành phố mà chung quanh từng giờ ngùn ngụt lửa đạn. Những thầy người gục xuống, những giòng máu tuôn chèn trong vùng rên rỉ đau thương vây quanh sự dè bẹp — tranh chấp. Ba mươi năm tranh chấp xương máu quả thật đã đủ đầy cả thế hệ hôm nay hư hỏng. Một quê hương rách bươm xanh xao. Dù chắc mọi người thừa hiểu nó chỉ là thứ danh từ...!?

TÂN CÀNH 15-4-70

NGUYỄN TRƯỞNG 21T

Tôi thức giấc lặng lẽ một mình. Buổi trưa nắng đổ thật gắt. Bầu trời trong suốt như cao hơn thường lệ thay áo quần ra khỏi trại đón xe về phố. Nói là phố chứ ở đây là một yếu khu — vài 3 căn quán xiêu vẹo. Một vài tiệm ăn một vài quán nước — Gie vào quán capé Ngọc Huyền. Quán này có vẻ ăn khách nhất ở đây — khách ở đây phần nhiều là lính. Dù mọi binh chủng. Thiết giáp, Biệt động quân, Bộ Binh, Lôi hổ. Lực lượng đặc biệt, Nhảy dù. Tôi gọi một ly capé đá. Từng người khách đi vào, đi ra đáng diệu uể oải ở đây cứ khoảng 15 phút là có một vài trái 122 ly từ các ngọn núi chung quanh rót vào các trại lính. Người chết người bị thương. Cảnh đó xảy ra ở vùng núi đồi này là một thói quen. Viên đá lênh đênh trên mặt cốc như tôi đang lênh đênh giữa chiến trường. Sáng nay thắng Hòa cầm cái giấy phép 48 tiếng về Pleiku thăm gia đình, ông già hấp hối. Tôi có báo Hòa ghé lại Capé Thu Hà thăm cô bé Ngọc thay tôi, chẳng hiểu Hòa có thực hiện được cái ý định của tôi không. Viên đá nhỏ không đủ làm lạnh ly café. Tôi gọi cô bé ở quầy hàng cao tôi ít nước đá. Cô bé lắc đầu.

— Hết nước đá rồi chú.

Tôi mỉm cười đứng dậy đến quầy hàng trả tiền rồi đi ra. Mấy ngày rồi chiến trận ở vùng này đang hồi sôi động. Nhiều đơn vị VC đang bao vây cái tiền đồn như Dakpek, Daksut. Những đoàn trực thăng chuyển quân tiếp viện, tài thương và giải giao tù binh càng lúc càng nhiều. Tôi băn khoăn Những ngày tháng nối tiếp mình sẽ ra sao ?

Tôi đi ngược lên phía Phụng Hoàng. Con dốc thoải thoải. Từng đoàn xe tiếp tế qua mặt tôi để tôi lại đứng sau với đám bụi mờ mịt. Vài chiếc trực thăng hộ tống đoàn xe đã sà xuống bãi đáp. Tôi cầm đầu leo lên dốc. Hai tiếng nổ thật nhỏ. Có lẽ là tiếng depart của VC rồi. Tôi bảo thế — tiếp theo là hai tiếng nổ. Hai đám khói vút cao. Vào giờ này ở Pleiku chắc Hòa còn đi. Bình Nhưỡng đi phố A

DU TỬ LÊ

Du Tử Lê tên thật: Lê Cự Phách, Đại úy—đơn vị: Cục Tâm Lý Chiến, Tác phẩm đã xuất bản: *Thơ Du Tử Lê* (1964), *Năm sắc diện năm định mệnh* (ký sự nhận định, 1965), *Tinh khác tháng mười một* (thơ, 1966), *Tay Gõ Cửa Đời* (thơ, 1967), *Chung Cuộc* (tập truyện, với Thảo Trường, 1968), *Ngửa Mặt* (truyện dài, 1969), *Mặt Thù* (truyện dài, 1969), *Vốn Liếng Một Đời* (truyện dài, 1969).

1.—Tôi cho rằng thi ca miền Nam Việt Nam kể từ sau 1954 đã phát triển tốt, với một luồng sinh khí mới là thơ Tự Do, khởi đầu bởi nhóm Sáng Tạo, đáng chú ý nhất là hai nhà thơ Thanh Tâm Tuyền và Nguyễn Sa. Nhưng kể từ sau Cách Mạng 1963, thơ chúng ta trở nên ẻo lả. Sinh hoạt Thơ chiều máu. Không phải vì tự bản chất Thơ mà vì những người làm thơ ở đây. Một khuynh hướng mới của Thơ chúng ta, trong giai đoạn này là Thơ mà tôi tạm gọi là Thơ Phấn Kháng. Loại Thơ này với sự tham dự đông đảo của lớp người trẻ, đáng lẽ cần được khuyến khích thì lại bị bóp nghẹt với chỉ danh sai lầm “Thơ Phấn Chiến”.

Riêng phần anh Tường Linh (người chủ trương cuộc phỏng vấn này) gọi là Thơ Quân Đội theo tôi không đóng góp được bao nhiêu trong suốt giai đoạn kể từ 54 trở lại đây. Lý do? Hiện nhiên ai cũng nhận ra là những người có thẩm quyền trong lãnh vực này đã nhìn Thơ như một khí cụ tuyên truyền. Chúng ta chỉ được nhìn mặt đánh bóng của sinh hoạt quân ngũ mà không được nhìn mặt thứ hai sần sùi của nó. Bởi thế nó không gây được rung động nơi người đọc. Đời sống nào cũng có hai mặt tương phản. Một mặt mỹ miều và một mặt lở loét.

2.—Câu này tôi đã trả lời ở trên.

3.—Không. Không bao giờ. Cũng đừng mưu toan việc đó, nếu không muốn giết nó từ trong trứng nước.

4.—Phối hợp nghệ thuật? Và giấy báo.

5.—Tôi mong thấy có một chữ khác hơn chữ “Thơ Quân Đội”. Anh Ủy Viên Thơ của Hội VNSQĐ nghĩ sao? Vì nghe nó có vẻ không ổn lắm sao ấy. Tôi nhớ đã một lần tôi trình bày quan điểm riêng của tôi trên một mặt báo là không có Thơ hay Văn QĐ mà chỉ có kẻ ở trong hay ở ngoài QĐ mà thôi.

DIỄN NGHỊ

Diễn Nghị tên thật là Dương Diễn Nghị, Thiếu Tá. Đơn vị: Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III. Ông đã cho xuất bản: *Khái luận về Thơ Mới* (1957), *Khái luận Văn Nghệ Quân Đội* (1957), (viết với Phan Lạc Tuyên), *Xác Lá Rừng Thu* (Thơ) 1956, *Chuyện Của Nàng* (thơ) 1962.

1.—Từ năm 1954 đến nay, thi ca miền Nam đã tiến một bước dài; người làm thơ ngày càng đông, phương tiện phổ biến thi ca như nhật, tuần báo, đặc san, tuyển tập, nội san càng nhiều. Thi ca kể cả thơ quân đội đã tăng trưởng rõ rệt về lượng.

Thơ phát triển nhanh, phong trào làm thơ sôi nổi nhất ở học đường, đơn vị quân đội. Nhìn chung thì những người sáng tác thơ mà một số tác phẩm đã ghi nhận một số tên tuổi đáng kể, theo tôi có thể chia 2 thành phần:

- Những người làm thơ ở thành thị
- Những người làm thơ ở ngoài thành thị.

Những người làm thơ ở thành thị thì đường hướng sáng tác của họ chặt chẽ, nhận quan không thoát vượt ra khỏi hình ảnh những đại lộ, ánh đèn, công viên, ghế đá, đôi lúc còn ảnh hưởng nặng tác phẩm ngoại quốc, hoặc mượn ý, sự dịch.

Những người làm thơ ở ngoài thành thị, phần nhiều là quân nhân; họ sống ở tiền đồn, cuộc sống gần gũi với gian khổ, do đó, thơ của họ đã phản ánh phần nào nếp sinh hoạt quân ngũ; có thể nói

NHẬN ĐỊNH VỀ THƠ VÀ THƠ TRONG QUÂN ĐỘI

Trong khuôn khổ những cuộc thảo luận, trao đổi ý kiến, kinh nghiệm giữa chúng ta về mọi hoạt động văn học nghệ thuật như K.H. chủ trương và thực hiện ngay từ những số đầu, từ kỳ rồi, K.H. đã đăng những ý kiến của một số nhà thơ hiện phục vụ trong quân đội về bộ môn Thi Ca. Loạt bài này do anh Tường Linh thực hiện dưới hình thức một cuộc phỏng vấn gián tiếp. Δ Vì K.H. là tuần san do Hội VNSQĐ chủ trương nên trước tiên, người phỏng vấn chỉ đặt vấn đề thu hẹp giữa một số anh em làm thơ đang tại ngũ. Nếu không có gì trở ngại, chúng tôi sẽ tiếp tục cuộc thảo luận với các nhà thơ ngoài quân đội. Δ Dưới đây là 5 câu hỏi của anh Tường Linh và những ý kiến phát biểu lần lượt của một số anh em: 1.— Anh vui lòng cho bạn đọc K.H. được biết nhận định — một cách khái quát — của Anh về nền thi ca của miền Nam kể từ 1954 đến nay; trong đó có thơ Quân Đội. Δ 2.— Quân đội chưa có được một tác phẩm (ấn phẩm) thi ca nào đáng kể dù là cá nhân hay tuyển tập. Theo Anh, đó là lý do yếu kém của thi ca Quân Đội hay vì những lý do nào khác? Anh có ý kiến hay đề nghị nào về thực trạng này? Δ 3.— Có phải là điều cần thiết khi người làm thơ phải chọn hẳn một trường phái, phải ở trong một nhóm hay trong một hình thức tập hợp nào đó? Δ 4.— Anh cho biết những dự định cùng những thuận lợi hay trở ngại hiện tại riêng Anh trong công việc sáng tác, xuất bản? Δ 5. Anh có thêm sự phát biểu nào về Thơ, ngoài 4 câu chúng tôi đã xin ý kiến của Anh? Δ

TƯỜNG LINH

THỰC HIỆN

Tôi đã đọc được nhiều bài thơ của thành phần sau, những bài thơ rất thực, với danh tính chưa mấy quen thuộc, tuy nhiên thật đáng ghi nhớ. Như Phan Trước Viên, Nguyễn Bắc Sơn.

2.— Quân đội chưa có được tập thơ đáng kể, tôi cũng nghĩ như vậy, tuy nhiên cũng có một vài bài thơ đáng tài rất đáng được xem là đặc sắc. Thực trạng này đáng quan tâm — Bởi người làm thơ ở xã hội chúng ta không được khuyến khích, nâng đỡ. Không có một tổ chức văn học nào coi là đứng đắn và đủ uy tín để tập hợp tài năng sáng tác hoặc phê bình. Người làm thơ do đó, thiếu hứng khởi. Dù có những bài thơ hay, những tập thơ giá trị thì loại này vẫn nằm trong bóng tối khi tác giả nghèo, không có phương tiện, cơ hội xuất bản.

Nhưng cơ sở xuất bản tư nhân thường vụ lợi

một số nhạc sĩ có chân tài: Phạm Duy, Trịnh Công Sơn.

Thực trạng này đòi hỏi khẩn thiết Ban Chấp Hành Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội nỗ lực hơn, chú ý hơn để tạo được một cái gì cho thi ca quân đội.

Theo tôi, xin đề nghị đặt những giải thưởng, tháng một lần; chọn lựa những bài thơ, tập thơ của các chiến hữu gửi về.

Khuyến khích trình bày thi ca trong chương trình văn nghệ trình diễn. Mặc cảm nguy hiểm của thành phần trình diễn là không dám ngâm, diễn thơ trên sân khấu. Nếu nhạc có đồng người nghe, cổ vũ, thì thơ cũng thu nạp. Lời cuốn được khán thính giả, bởi lời thơ gọn, ý nghĩa, sâu hơn nhạc hiện nay.

Sưu tầm thơ, ấn loát thành tập. Có thể chọn lựa, dịch ra ngoại ngữ, trao đổi với tổ chức văn nghệ quân đội các nước bạn. Điều cần thiết trong vấn đề này là gạt bỏ tình cảm cá nhân vô tư, trong khi chọn lựa, như vậy may ra mới tìm được tác phẩm tốt đẹp.

Khai thác triệt để tài năng mới, tạo cơ hội sáng tác cho họ bằng cách giúp đỡ thiết thực như tài chánh, và phương tiện thực hiện tác phẩm v.v...

3.— Như tôi đã trình bày, thơ không được khuyến khích; phổ biến đúng mức, có chăng chỉ là loại thơ thành thị của những người làm thơ có sẵn phương tiện trong tay. Do đó, người làm thơ cần phải ở trong nhóm, đoàn, hoặc một hình thức tập hợp, riêng chọn trường phái thì không cần thiết, vì chúng ta là những người làm văn học nghệ thuật ở phần đất tự do. Sự suy diễn phải hoàn toàn tự do mới tạo được tác phẩm giá trị.

4.— Dù phải dành nhiều thì giờ phục vụ công tác hàng ngày trong đơn vị, tôi vẫn cố gắng sáng tác, và ước vọng của tôi là tác phẩm sớm hình thành trong năm nay.

5.— Tôi không có thêm sự phát biểu nào ngoài ý kiến thơ thiếu đã nêu trên. Δ



hơn là kỹ thuật nghệ thuật; trước khi mua tác phẩm ấn hành, người ta ước lượng tài chánh thu được, tiêu thuyết, nhạc bản, thu nhiều lợi hơn thơ; nên thơ không là hàng ưu tiên được đón nhận.

Hơn nữa, người đọc thơ thiếu số hơn đọc tiêu thuyết, nghe nhạc. Người thưởng thức thơ đòi hỏi một trình độ cao. Thơ vô hình trung bị thu hẹp vào một giới hạn thường thức.

Chúng ta không nên ngạc nhiên, hiện trạng nhạc, tiêu thuyết phổ quát hơn thơ, dù nhạc Việt hiện nay đã đánh dấu một giai đoạn thấp kém nhất về sáng tác (phẩm). Nhạc được tung ra thị trường văn nghệ quá bừa bãi; đến độ người quan tâm đến nghệ thuật phải chán ngán. Ngôn ngữ trong nhạc hiện nay quá ấu trĩ; nghe lời nhạc trình bày trên đài phát thanh, phát hình nhiều lúc đâm ngược, tro trẽn, xấu hổ. Nghe lời nhạc không còn

CUỒNG VŨ

Tên thật: Hoàng Hữu Chi
Đơn vị: Quân Đoàn II VICT.

1.— Sự nhận định — dù là khái quát — về nền thi ca của miền Nam kể từ 1954 đến nay, đối với tôi, quả là khó. Khó ở chỗ, cho đến khi đọc

minh, vì thật ra, từ trước đến nay tôi chỉ cầm bút đọc thơ của mọi người làm thơ, có thì giờ thì sáng tác chứ chưa bao giờ tôi làm công việc so sánh, nhận xét. Tôi nghĩ việc ấy không phải do nơi người làm thơ. Hơn thế nữa, thú thật với các bạn, tôi cũng chưa có được một sự tin tưởng vừa phải nào đối với bất cứ cuốn sách biên khảo thi ca Việt Nam nào trong khoảng thời gian từ 15 năm trở lại đây. Cái nhìn rộng khắp và đức tính vô tư của người làm công việc biên khảo, phê bình ở xứ ta chưa có đủ ở mức độ có thể làm công việc đó. Dĩ nhiên, điều nhận xét chủ quan trên của tôi là chỉ nhằm vào số sách biên khảo, phê bình Thơ đã bày bán trong vòng 15 năm trở lại đây mà thôi. Biết đâu; còn những vị khác với những công trình biên khảo, phê bình đang còn là bản thảo mà tôi phải bái phục.

Tuy nhiên, nếu cần phải trả lời câu hỏi đầu tiên của anh Tường Linh, tôi xin thưa ngay rằng từ 1954 đến nay, thi ca miền Nam nằm trong thời kỳ của một mùa hoa nở rộ. Người làm thơ (tôi không nói là thi sĩ) xuất hiện thật nhiều. Sự hiện diện đông vui ấy có những người làm thơ từ thời tiền chiến, thời kháng chiến chống Pháp và rất đông anh chị em mới vào làng. Với thi ca lứa tuổi nào cũng hoạt động bằng tất cả thiện chí. Tôi cũng thấy có nhiều tập thơ hay, nhiều bài thơ đạt nhưng thật thà mà nói thì cái tỉ lệ phẩm quá ít so với lượng.

Tôi hoàn toàn không đồng ý với những người làm công việc phê bình thơ khệnh khạng, khó tính như các quan ngự sử thời trước. Họ quá khắt khe với người làm thơ trong khi những người làm thơ ấy còn đang trong thời kỳ góp mặt, dò tìm. Một thi phẩm trình làng, khỏi cần kẻ khác phải lên tiếng, sống lâu hay chết yểu là tự nó, tự giá trị của nó. Người yêu thơ, đọc thơ đâu có phải dễ dãi, xuê xoa như khách mộ điệu cải lương? Tôi đã thấy có nhiều cô học trò hồi còn học đệ ngũ, đệ tứ rất say mê một nhà thơ chuyên khai thác loại đề tài «tình yêu học trò» nhưng khi đã lên các lớp trên, cũng chính mấy cô đó lại phủ nhận sự say mê ngày trước của họ. Theo thiên kiến, thơ không nhất thiết phải đòi hỏi được đón nhận nồng hậu ngay bây giờ mà có thể là những năm tháng về sau, những lớp người sau.

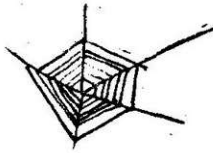
Với nét nhìn của tôi thì nền thi ca của miền Nam từ 1954 đến nay quả là điều đáng mừng bằng vào sự hoạt động đông đảo của người làm thơ thuộc mọi lứa. Chúng ta đều khẳng định rằng không ai có thể «day» làm thơ, viết văn thì cũng đừng đòi hỏi sự hướng dẫn. Hãy để cho người làm thơ hoàn toàn tự do. Sự tỉnh lọc của thơ là yếu tố thời gian và giá trị của tác phẩm vậy.

Nếu tôi đoán không lầm thì anh Tường Linh đã phải khó chịu khi sử dụng cái tên *thơ quân đội*? Bởi vì, trong một cuộc «trà đàm» giữa thời gian đại hội văn nghệ sĩ quân đội lần thứ nhất, chính anh đã nói với chúng tôi: — chỉ có thơ và người làm thơ đang hoạt động trong mọi lĩnh vực mà thôi chứ làm gì có thơ quân đội và thơ dân sự? Thế nhưng, suốt đại hội, anh em vẫn phải xài ba chữ ấy. Nếu thơ quân đội được hiểu rằng đó là những tác phẩm thi ca viết về quân đội thì tôi nhận thấy phải chia ra làm ba thời kỳ:

— Thời kỳ thứ Nhất, tạm kể từ 1954 đến 1960, đó là những năm mà người lính của chúng ta được tương đối nhàn hạ. Sinh hoạt của lính chỉ quanh quẩn với công việc huấn luyện, học tập trong thời bình. Thơ quân đội, do đó cũng được êm xuôi, dịu nhẹ với những hình ảnh chiến đấu cũ, tình quê hương, tình người... Thời kỳ này quân đội có được những nhà thơ có tài như Song Song, Văn Hai, Cao Tiểu, Phan Minh Hồng, Phan Lạc Tuyên, Diên Nghi, Hoàng Ngọc Liên, Hà Liên Tử, Lan Đình, Hoàn Vũ, Thái Hoàng Thơ, Mạc Ly Châu v. v... Những tờ báo của quân đội tại trung ương như Phụng Sự, Quân Đội, tại miền Trung như Lửa Thiêng, rất chú trọng đến thơ. Ngoài ra, có thái độ Đình Hùng cũng đặc biệt lưu tâm đến thơ quân đội bằng cách giới thiệu trang trọng trong mỗi kỳ Tao Đàn.

LÂM HẢO DŨNG

nổi sầu



Nhớ em trong nỗi buồn vắng
cây đưa hieu hát đời lang thang sầu
mai về nghe gió đêm thâu
nước trôi ngàn dặm thoảng sầu mênh mông
nhớ em má ăm hoe hồng
ngày xuân ngơ ngác vườn không nắng chiều
cỏ vàng sợi cũng buồn thiu
biết em man mác đời hieu quạnh vào

KHI XA THẠCH Ồ BÔNG SƠN

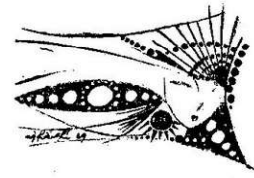
Anh cũng biết ngày đi là mất mát
Chút tình riêng gửi lại mắt sầu em
Hay những đôi lang thang đời quạnh vắng
Nhớ hồn em ngan ngọt mái buồn tênh

Thôi đã lỡ những thiên đường kỷ ức
Những ngày vui lửa ăm bên hôn xưa
Anh có khóc em về sao biết được
Nên đời sống hieu quạnh chày xer

Khi ở lại mới thương người vạn dặm
Mới chia buồn trăm nhánh nhớ mênh mang
Khi ở lại niềm vui như đánh mất
Bờ vườn xưa xa vắng bước chân vang

LÊ VĂN NGẪN

hạnh phúc, người nữ của thành nhiều nhưong



nhớ không Hạnh Phước, em đã giúp anh chịu đựng

thị trấn tiền điền ấy
con đường liên tỉnh ấy
những chiến xa mặt mà bụi đỏ

cũng có khi trời u ám
hàng hàng cây muối trở đồng
và ở tấm màn che hiện em bước ra
chiều mới lại sau giấc ngủ
nhớ không Hạnh Phước em không còn đi trên đó
thị ấy

không còn rụ cườ soi vào tấm gương
bảo cái di chuyển trên trời và công trường anh
đứng đợi

cũng không còn căn phòng ở dưới thấp
anh ngồi lắng nghe tiếng giầy
nơi đây
mặt trời không soi tới
trên mái nhà vô danh ấy thường khi
có tiếng than van của cảnh lá

hôm nào em khóc tức tưởi trên con đê
lòng anh đầy như đồng cỏ mùa xuân
thời đạt một chiều bất tận
nhớ không Hạnh Phước
chúng ta hẹn cưới nhau sau khi hết chiến tranh
mà lời ăm vang theo hàng cây muối
còn đưa tới hôm nay
giờ đây tuy tay anh sắp phải dính máu
mắt anh sắp phải dò chừng
nhưng bên kia biên cương: thù hận
em đang giữ tấm lòng anh trong suốt

hãy giữ hộ anh nền xi măng trong quán rượu
bàn chân em trắng và má em hồng
dù những cánh lục bình còn trôi đi mãi
nhưng tình anh vẫn là tiếng mưa
giọt thánh thót quanh đời trầm lặng

hãy giữ hộ anh những cánh quạt chửa quay
càng mồm áo em thoáng chập
ấm lòng anh đêm nay

anh chẳng biết bao giờ gặp lại
trái cam em đem tới bên giường bệnh. Tiếng
chim kêu

Hạnh Phước Hạnh Phước
chỉ có em là đàn bà

chỉ có em là đàn bà
nên mỗi khi nghe tiếng chim kêu anh lại nhớ em

anh thấy anh chẳng còn sống
trái tim đã chìm sâu tận cùng giấc mộng
thế nào anh cũng trở về
Vì còn gió cổ quạt gọi cánh ngựa hò
vì còn đôi tay em quấn quít
đếm một thời xưa hoàng lan

vì em là niềm hy vọng
nên dù có chạy được làn mưa đạn
anh vẫn tin
anh vẫn cố gắng sống

anh vẫn cố gắng sống
để thấy màu vịnh cầu trên các cò tường
để nhìn em tươi cười ngày đầu thu
chân bước nhanh nhanh đôi guốc mới
anh vẫn cố gắng sống
dù khi sắp sửa ngậm vào miệng tấm thẻ bài
mắt vẫn mở ra thấy sau màn mưa lửa
em bước nhanh nhanh
con đường liên tỉnh bây giờ sẽ nở đầy bông
nhược hoa
em gởi chờ anh lòng trinh tiết

Hạnh Phước Hạnh Phước
người nữ của thành nhiều nhưong
em có thấy chút hồn nhiên của thi sĩ
sắp phải chịu tiêu hủy
bao giờ nữa, mùi hương khê ngai trong tiết lập xuân
đồng chữ đầu hieu thư viện cũ
Hạnh Phước Hạnh Phước, người nữ của thành
nhiều nhưong

đôi và em căng dòng sữa ngọt
tắm thân em đắp đời anh đỡ vơ
cảm xúc còn nặng mùi da thịt

anh bắt đầu thấy trong cõi phù vân
có tờ quốc Vinh danh vẫn chương cách mệnh
vì trong nỗi khổ tâm thâm kín
em đã chia xẻ
vì trong cuộc lao tù mình anh nghe âm vang
em đã mang tới tiếng sóng vỗ bầu trời cao và
thiên nhiên hợp xướng

ước chi anh cút mắt một chân
để được đi mênh mông dưới bầu trời rộng
lúc ấy trên đất hứa ngày anh về
ánh mộng vàng lấp lánh
ước chi anh cút mắt một chân
để được nghe tiếng nạng gõ gõ đều trên mặt đất
cùng nhớ lại dòng nước mắt em

Kể từ ngày Nguyễn Bích quang cáo Hoan "sắp đẻ" cho đến ngày Hoan "đẻ" thật sự, tính ra gần hai năm trời. Hoan đẻ ra «*Đồng Rác Cũ*».

Theo nguyên tắc, lẽ lẽ làm việc của «xã hội chủ nghĩa» miền bắc, nhà nước rất... dân chủ, rất tự do, nhà nước không bao giờ kiểm duyệt các văn nghệ phẩm, ấn loát phẩm. Tự do tốt bậc. Những nguyên tắc của chế độ là... chỉ có nhà in, nhà xuất bản của nhà nước, của Đảng mới được hiện diện trên miền Bắc. Không bao giờ có nhà in, nhà xuất bản của tư nhân.

Nếu gọi cho đúng danh, trên toàn miền Bắc từ 1958 trở về sau này chỉ có ba nhà xuất bản : Nhà xuất bản «*Sự Thật*», Nhà xuất bản «*Văn Học*» và Nhà xuất bản «*Quân Đội Nhân Dân*». Nhà xuất bản «*Sự Thật*» của Trung Ương Đảng, chỉ in toàn sách chính trị, tài liệu huấn luyện v.v... của Đảng đưa ra. Nhà xuất bản này tuyệt nhiên không in một thứ gì ngoài sách chính trị. Cho nên trên toàn miền Bắc, có một loại sách nào thuộc chính trị, tài liệu được phổ biến ra ngoài, đều phải hiểu là do «*Sự Thật*» in ra, xem như đọc quyển xuất bản loại này.

Nhà Xuất Bản «*Văn Học*» của Hội Nhà Văn do Tố Hữu làm chủ tịch (Bổ thư trong Ban Bộ Thư Trung Ương Đảng), Nhà xuất bản này «*độc quyền*» in các loại tác phẩm văn học, nghệ thuật.

Nhà Xuất bản «*Quân Đội Nhân Dân*» của Tổng Cục Chính Trị Bộ Tổng Tư Lệnh miền Bắc thì in đủ các loại sách, tài liệu, văn nghệ, chính trị, quân sự v.v... nhằm phổ biến, phục vụ trong quân đội.

Nhưng ai cho phép và chọn lựa tác phẩm để in ? «*Sự Thật*», thì do Ủy Ban Chính Trị Trung Ương Đảng. «*Văn Học*» thì do Đảng Ủy lãnh đạo Hội Nhà Văn. «*Quân Đội Nhân Dân*» thì do Tổng Quân Ủy (Tổ chức Đảng cao nhất trong Quân Đội).

Tóm lại, tất cả các ấn phẩm miền Bắc ngày nay đều do Đảng lựa chọn và in ra.

Trường hợp «*Đồng Rác Cũ*» của Nguyễn công Hoan cũng vậy, nằm trong nguyên tắc đó. Những sách văn học, nghệ thuật như chuyện dài «*Đồng Rác Cũ*» phải qua một cuộc họp chọn lựa của Đảng Ủy Hội Nhà Văn mà trong đó, Nguyễn công Hoan là một ủy viên, một thành viên Ủy Ban tuyển chọn. Ủy Ban này do Trung tá Hà minh Tuấn, nhà văn, cán bộ Đảng cao cấp Trung Ương Đảng đưa tới làm chủ tịch kiêm giám đốc Nhà Xuất Bản Văn Học.

Sau gần hai năm «*mang nặng đẻ đau*» «*Đồng Rác Cũ*» của Hoan dày ngót 3.000 (ba nghìn) trang giấy đánh máy. Trong một buổi họp của Ủy Ban tuyển chọn. Hoan trình ra tác phẩm mình đã thông qua chiếu lệ. Vì của người khác thì còn xem, còn đọc chứ của một ông chủ đồng nghiệp xét các tác phẩm của người khác thì «*thừa tư cách*» để khỏi phải giao cho mọi người đọc lại. Hướng hồ một ủy

viên Đảng ủy như Hoan, rồi «*trình*» qua lại hàng bao nhiêu năm với bạn bè trong Ủy Ban, chuyện nê nang, bình vực nhau, kéo bè với nhau là chuyện thường.

Năm 1964, văn sĩ trung tá Hà minh Tuấn — chủ tịch ủy ban tuyển chọn kiêm giám đốc nhà xuất bản Văn Học đã chẳng «*thông*» qua chiếu lệ truyện dài của mình nhan đề «*Vào Đồi*» đó hay sao ? Các đồng chí trong ủy ban chưa đọc đã O.K. Trong số đó có Hoan. Để đến nỗi quyển truyện dài hơn trăm trang tả đời sống của thanh niên vào nông trường, đám viết cái câu : «*Phổ hợp tác xã nhặt thếch*», tức chế sản phẩm của «xã hội chủ nghĩa miền Bắc» dở ẹt nên bị Đảng ra lệnh tịch thu trong vòng một tháng sau khi phát hành. Chẳng những thế Hà minh Tuấn còn bị giáng xuống hai cấp (trung tá xuống đại úy), bị đuổi khỏi chức vụ giám đốc Nhà Xuất Bản Văn Học và chủ tịch ủy Ban tuyển chọn. Chưa hết, Tuấn phải chịu kiểm thảo và chịu một chiến dịch đấu tố, chửi rủa trên mặt báo, hội thảo v.v... suốt mấy tháng liền.

«*Đồng Rác Cũ*» của Nguyễn công Hoan cũng được «*thông*» qua chiếu lệ, kiểu đó. Những ông Hội đồng Hà minh Tuấn, Nguyễn Hồng, Hoài Thanh, Vũ ngọc Phan v.v... vui vẻ O.K. Thế là tập truyện dài «*Đồng Rác Cũ*» ba nghìn trang đánh máy được chuyển sang Nhà Xuất Bản Văn Học cho công chân sắp chữ, lên khuôn in tập I.

Năm 1965, «*Đồng Rác Cũ*» tập I của Hoan in xong, phát hành trên toàn miền Bắc. Hoan «*tiết lộ*» cho mọi người biết đó là một tác phẩm vĩ đại, tốn nhiều công phu, tác phẩm ưng ý nhất của Hoan. Một tác phẩm «*đề đời*... Đúng là đề đời.

Tập I dày trên 500 trang, sách in đẹp. Bìa «*ốp-xê-tơ*» vẽ cái chổi xể to tướng (ngụ ý cái chổi quét dọn sạch sẽ rác rưởi).

«*Đồng Rác Cũ*» Hoan viết theo lối phóng sự hoạt kê; tả lại đời sống của «*Trí, phú, địa, hào, tư sản, tiểu tư sản, quan lại v.v...*» với «*ba mươi sáu kiểu*» chơi bởi trác táng, thú hút thuốc phiện, cờ bạc, trộm cắp, lừa đảo, hối lộ, tham ô, làm tiền v.v... nghĩa là Hoan vẽ lại cái đồng rác cũ thời tiền chiến ở Hà nội và miền Bắc xưa kia. Nhưng chính yếu, Hoan viết kỹ nhất, đề cập «*sâu nhất*» là cái thú ăn chơi khoái lạc trên đời mà kỹ thuật mần tình cụp lạc là chủ yếu. Theo lời kết luận của Giang Bắc thì : «*ơ chỉ kém cái là không được tục tĩu và dâm ô ngoại hạng như Câu Chó Tô Văn Trần Đức Lũ là lò Trạng Đen ở miền Nam thôi*».

Cho nên giới trẻ thanh niên sinh viên học sinh mới lớn ở miền Bắc, vốn tò mò lại luôn bị ức chế vì miền Bắc có nhà văn nào xâm minh, trắng trợn viết chuyện khiêu dâm dâm, sướt mướt đưa nhau vô lý đọc cho hả cái vong linh.

«*Đồng Rác Cũ*» tập I phát hành được hơn hai tuần sau, giữa lúc Hoan đang hí hửng, phồng mũi, hìu hìu

nhìn trời toàn một màu hồng thì, đang một cái, buổi sáng sớm, Hoan còn đang uống cà phê, rung đùi tán gẫu với Xuân Diệu, Hoài Thanh thì Nguyễn Tuấn ở đâu chợt đến, chia tờ báo Văn Nghệ do Đặng Thái Mai làm chủ nhiệm, chủ bút cho Hoan :

— Rồi ! Báo tố tới ông rồi đây ! Thành thực chia buồn cùng ông !

Hoan xồm người lên, xuýt tí nữa rơi cặp kính gọng nhựa :

— Há ? Há ? Ông nói sao ? Gì vậy ?

NHÀ VĂN TRƯỞNG GIÀ

NGUYỄN CÔNG HOAN



dưới vòm trời hanoi

Nguyễn Tuấn nhường mắt một cái, liệng tập báo Văn Nghệ vừa mới phát hành lên mặt bàn :

— Đó ! Trong đó ! Ông đọc khắc biết !

Hoan vô lý, lật ào ào tìm xem. Thôi, bỏ bu rồi ! Ở mấy trang đầu của tập báo Văn Nghệ, trình trong đăng một bài nhận xét về tác phẩm «*Đồng Rác Cũ*» của Hoan, chữ Hoan như tác nước vào mặt. Vừa chửi, vừa chàm chọc, vừa kết tội, vừa xô một cách độc địa với bút pháp già dặn. Li luận hết sức chắc chắn. Hoan dở người ra. Bài báo ký tên «*của một độc giả ở Tây Bắc*».

Bài báo kết luận là : «*Đồng Rác Cũ*» sặc mùi khiêu dâm của bọn đảng

điem, phá hoại thiên đường và không khí trong lành của chế độ xã hội chủ nghĩa miền Bắc, làm hư tuổi trẻ, mất nhưê khí mới của thanh niên thế hệ Hồ chí Minh đang chống Mỹ v.v...» Rồi : «*Đồng chí Nguyễn công Hoan muốn gì khi đưa ra tác phẩm «Đồng Rác Cũ» và tại sao Hội Nhà Văn, Nhà Xuất Bản Văn Học, cho in một cách cầu thả như vậy ? Cuối cùng, Nguyễn công Hoan không xứng đáng là một nhà văn Cộng Sản, không đáng được đứng chung trong hàng ngũ những nhà văn Cộng Sản đàn anh.*»

Đối với miền Bắc, từ sau 1958, tất cả các báo đều của Đảng, do Đảng kiểm soát. Cái chuyện bút chiến hay đá kích nêu đích danh một tên tuổi nào trên mặt báo là chuyện hết sức đặc biệt, chỉ trừ khi nào Đảng nhắm vào, Đảng muốn, nó được phép xuất hiện trên báo. Bởi, báo là công cụ của Đảng.

Thì, cái chuyện một bức thư của một độc giả vô danh ở một tỉnh xa xôi trên núi rừng Tây Bắc, giáp giới Trung — Lào được báo Văn Nghệ đăng lên một cách trang trọng là điều hết sức vô lý. Càng vô lý hơn nữa, khi mà «*Văn Nghệ*» của giáo sư tiến sĩ triết học Đặng thái Mai (cây lý luận triết học Mác xít của Đảng trong giới đại trí thức miền Bắc) làm chủ nhiệm chủ bút được xem là cơ quan đầu tranh tư tưởng, lãnh đạo hàng ngũ trí thức miền Bắc phục vụ Đảng. Bài vở đăng ở đây đều phải thuộc hàng «*tai to mặt lớn*», có tuổi, có tên, nhiều người biết mặt, nê nang.

Rõ ràng là Đảng đã chỉ thị cho Đặng thái Mai hay một nhân vật nào đó, cũng có thể là những ông «*bạn vàng*» Hoài Thanh, Nguyễn đình Thi Thanh Tịnh v.v... nổ phát pháo dọn đường.

Cho nên, sau bài báo đó, chiến dịch đấu tố Nguyễn công Hoan mở màn. Trên tất cả các mặt báo, từ nhật báo đến tuần báo, tạp chí liên tục tố Hoan suốt đến hơn ba tháng sau. Gần như không ngày nào là không có bài hời tội Hoan. Người viết bài cũng đủ loại, đủ hạng, từ thiếu nhi quang khản đỏ đến thanh thiếu niên sinh viên học sinh, quân đội, công nhân, công dân đều có «*đại diện*» lao vào vòng chiến. Kẻ dốt, kẻ ngu, kẻ hèn v.v... đều được tự do chửi cha Nguyễn công Hoan. Nào :

— Bối cứt ra mà người — Bạc đầu còn đại, còn ngu — Bât tật, ngồi bút đã công nên viết bậy — Một tên hề chỉ biết làm trò cười vô duyên. v.v... uống công trình giáo dục của Đảng, còn lạc hậu không theo kịp trào lưu lịch sử và con đường cách mạng đi lên.

Những ai ghét Hoan được dịp tha hồ chửi bâng thích, vô tội vạ. Đặc biệt trong «*vụ án*» này, tất cả văn nghệ sĩ cũ, mới đều im hơi, lặng tiếng, nếu có cũng «*đội lốt*» khác chứ không dùng bút hiệu quen thuộc xưa nay.

Tội nghiệp cho Hoan, bị chửi mà cứ im thin thít, không dám hề
Xem tiếp trang 12

bút chiến miền bắc...

(tiếp theo trang 5)

Lần này thì y tìm đủ cách khen Nguyễn Du nhưng vẫn với cái kiểu hàm hồ, không cần chứng cứ...» (Thơ Chữ Hán của N. Du, tr. 21) Đọc xong những lời tố cáo hần học này người đọc thấy tội nghiệp cho NB Khoa và Tr. Tửu thì ít mà tội nghiệp cho Trương Chính thì nhiều, một Trương Chính của một tương lai nào đó khi lòng yêu nước của Đảng ta lại trở chứng!

Chắc hẳn ở trên đời này không có một cái gì có thể chứng minh và bảo đảm được rằng cái gọi là văn hóa dân tộc, văn hóa nông dân, văn hóa đồng ruộng là một độc quyền bất khả xâm phạm của miền Bắc.

Giữa những người Việt Nam với nhau không thể có một người Việt Nam nào dành lấy cái quyền đó của một người Việt Nam khác hết. Giữa một thời thế mập mờ như bây giờ khi mọi giá trị đều bị đảo ngược mọi danh từ bị bôi nhọ, những thiện chí thành ra đồ bỏ, sự thực bị vùi lấp dưới những mưu đồ chính trị nhất thời thì những luận điệu tuyên truyền bất cứ từ đâu tới đều có được đất để dụng võ, có người nghe theo và có khả năng hoặc đánh lừa hoặc ép chế hoặc đàn áp mê hoặc. Nhưng sẽ đến một lúc nào đó người ta sẽ hết cách để chối bỏ sự thực, để thấy rằng nhân quan Mác Xít không phải là cái Tuyệt đối—nhất là ở trong văn chương—để hiểu rằng trí tuệ con người là cái sinh ra để tiến chứ không phải để lùi hay đứng một chỗ và để chấp nhận rằng đối thoại vẫn là một hình thức cuối cùng còn sót lại để giúp con người tồn tại và tiến bộ. Những Sartre, Barthes, Blanchot, Marie Bonaparte, W. Brevett Bachelard... đúng là những tên thuộc hàng ngũ «đế quốc» thật nhưng chắc hẳn họ không thuộc dòng dõi «đế quốc» hơn những L. Goldmann, Lukács, ngay cả Marx hay các «anh em thân hữu» Trung quốc, Liên Xô, Triều Tiên đâu. Nếu biết xài tụi «đế quốc bỏ túi» này đúng chỗ thì văn hóa dân ta cũng phát đạt lắm chứ phải chơi đâu.

Người miền Nam không đòi dành độc quyền thương mại và khai thác nền văn hóa dân tộc nhưng chắc hẳn họ có đầy đủ khả năng, thiện chí và thâm quyền đối với nền văn hóa đó. Δ

lá bối MỜI ĂN HÀNH

— EM BÉP HỮU TANG
Isoko Ichiro Hatano. Trương Đình Cử dịch

— ĐẠO PHẬT NGÀY NAY (tái bản)
Nhất Hạnh

— AO EM CÀI HOA TRẮNG (hết, đang tái bản)
Võ Hồng

— NÈO VÈ CỦA Y (tái bản)
Nhất Hạnh

— HEIDEGGER TRƯỚC SỰ PHÁ SÀN CỦA
TƯ TƯỞNG TÂY PHƯƠNG
Lê Tôn Nghiêm

— PHONG TRÀO DUY TÂN
Nguyễn Văn Xuân

— XỨ TRẦM HƯƠNG
Quách Tấn

— LỬA SẠ MIỀN NAM (thơ)
Kiên Giang

— HẢI ĐẢO THẦN TIÊN
Đặng Trần Huân

— CẦM CA VIỆT NAM
Toan Ánh

và hai cuốn sách cần thiết cho giáo
viên tại các trường tiểu học cộng đồng:

— GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG
Vương Pên Liêm

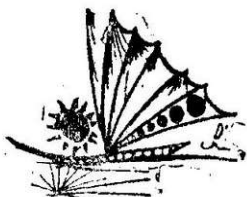
— PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐIỂM TẠI TRƯỜNG
CỘNG ĐỒNG
Vương Pên Liêm

NHÀ XUẤT BẢN LÁ BỐI

hoài nhã liên văn

NGỌN TRE MÙ

Gió đưa tre ngọn vào lòng
Em khẽ nhún tóc tay bỗng tuôi xuân
Gió đưa tro cháy què lòng
Tôi khô nước mắt lệ thân ngục tù
Gió đưa sương đất vì vu
Đưa giùm bãi mộ ngàn thu dạt sâu
Em về tượng cở vài sâu
Tôi treo thấp đá chuông trao vong hồn



thi vũ hà như

NƠI ANH ĐÒN TRÚ

Dưới chân đồi Xích thổ này có con sông
con sông có cây cầu bắc qua
bên này là vườn táo là nghĩa địa là ruộng hoang
là lô cốt là hầm chông là bãi mìn
buổi sáng anh ở nơi đây
đưa đưa lời tình bên khóm táo
với bầy te te với tiếng gió sang mùa
anh sẽ ngủ thật nhiều vào ban ngày
để đêm từng đêm ngồi gác gác
anh phải cười nơi đây thật to
để khỏi nghe tiếng súng
anh phải vắng tục nơi đây cho đã
vì thiếu bóng đàn bà suốt tháng
anh phải thủ dâm
mỗi khi đài Quân Đội đưa lời «em yêu lính»
(tất cả bạn bè anh cũng thế
có gì đâu mà đau phải không)
anh cời trần ra tắm nắng
khi mặt trời lên cao
anh cời trần ra tắm mưa
khi mưa vừa nặng hạt
anh đi giày bố Mỹ hút Quân tiếp vụ
anh đội nón Đại Hàn ca nhạc Trịnh công Sơn
anh rất thương lính hơn hồi chưa nhập cuộc
anh rất ghét lính khi đã lãnh lương xong
anh ăn buổi sáng buổi trưa nhịn đói buổi chiều
anh ăn buổi chiều nhịn đói buổi trưa buổi sáng
anh cũng thường nhịn ăn suốt ngày
sau những lần uống rượu
nước bi đông anh bữa ngọt bữa cay
tâm thần anh ngày thanh bình ngày nội chiến
anh ngủ nhờ trên đất
đất mẹ Việt Nam miễn yêu
anh bôi sâu lòng đất
chôn xác những thằng người
những thằng người bất hạnh
trong một cuộc chiến tương tàn phi lý và bẩn thỉu
trong một cuộc chiến nhục nhằn đắng dai và
bệnh hoạn

bạn bè anh đưa còn đưa mất
đưa đào ngũ đưa vào bệnh viện
đưa cụt tay đưa què giò
những thằng còn ở lại đây
những thằng những ngày ngồi vỗ súng ca
anh ca bài ca máu xương
của một dân tộc mấy ngàn năm bị trị
anh ca bài ca đau thương
của một quê hương chia cắt bởi con tàu
(không phải mấy nhíp cầu bắc qua Giồng Bền Hết)
anh ca bài tình ca quê hương
quê hương của một giòng sông
giòng sông này không chia cắt tình người
anh ở đây dưới chân ngọn đồi Xích thổ
nhìn anh em bằng mũi súng ngoại bang
anh ở đây dưới chân ngọn đồi nắng cháy
vùng đất khô cằn của một Quê hương
quê hương của một giống người bị trị
một ngàn năm một trăm năm
rồi còn bao nhiêu năm

hồ dạ thoại

PHƯỢNG TRONG MÙA THI

em ngồi đó vàng bay trong sâu muộn
lá tháng năm hồ hững bốn mùa rơi
mây hay tóc mà mưa dài suốt tuổi
nối nhau hoài cuộc chảy mồi dòng xuôi

tình đợi mãi trên đỉnh chờ vắng bóng
gió đưa về cơn lạnh thất thu đông
cánh áo xuân phai cuối mùa lửa hạ
nhận vẫn sâu theo mệnh sử long đông

em ngồi đó nghe đá mòn bốn phía
nén lời than trong tiếng nấc thiên thu
ôi mẹ núi dựng Trường Sơn thế đó
Sao tình sông còn rộng mãi điều linh

tiếng hát tương tư trên tháp chiều mây
gọi ngừng trời ngừng rụng để sương rơi
thêm nhói buốt cho một cảnh xuân với
ngựa hồng đâu? đêm thiếp trắng vô vàn

em ngồi đó thêm kiếp mòn cho đá
dưới nghìn sâu lòng đất cũng reo buồn
từ muôn lối cuộc đi nào đã đến
cuộc đi nào còn vất vương đời con

như nước mắt cho Việt Tinh cạn trút
người yêu ơi đóm lá cuối giòng sông
bao nhiêu lá bấy nhiêu mùa lửa loạn
máu xương Hồng chưa vớt Mệnh vùi nên

em ngồi đó bên này dòng sử đỏ
nuôi mộng tình thêm một kiếp đi hoang
người đá Trường Sơn đời đời còn đó
nhìn biển đông lạnh lẽo đợi trăm năm



nguyễn phong hà

LỤC BÁT CHO NGƯỜI TÌNH

người về cuối đỉnh mưa sương
nghe miền viễn dậy trong hồn thanh âm
em về xóa tóc đêm cam
tình xưa thôi cũng đành khâm hiệm rồi
tôi về nghe giọt sầu tôi
rơi trong hoang vắng một đời quạnh hiu
thèm từng hơi thở thương yêu
khan khan lời giận những chiều ngày xưa
gọi người tình mãi không thừa
đành thôi chút đắng cay, thừa cũng xa

lê thủy hà

NGÀN ĐÊM

Ngàn đêm cũng sáng cũng ta
Cũng con trăng cũ bóng tà sương tan
Ta mê đời lửa đạn chẳng
Ngủ rừng một sáng, ngủ sông một chiều
Ngủ đời nghe nắng lá yêu
Thương mưa, thương gió dạt đầu mây xưa
Khi tìm lửa thấp bốn mùa
Đạn reo, đạn nổ lửa đưa đá khô
Máu rơi từng giọt xương thà
Máu rơi, sáng cũng đen, rồi vùi ta

mỗi lên tiếng trong suốt mấy tháng liền. Và số phận «Đổng Rác Cũ» tập I sau một tháng phát hành bị Đảng ra lệnh tịch thu, cấm đọc. Còn tập hai, tập ba chưa in thì vất vào xọt rác.

Cuối cùng, mãi mấy tháng sau, sau một cuộc kiểm thảo dài ngày, lọt xác lẫn nửa Nguyễn công Hoan được Đảng dành cho một chỗ trên tờ nhật báo «Nhân Dân» (cơ quan đấu tranh của Trung Ương Đảng) để đăng bài phân tích, nhận tội, nhận khuyết điểm của Hoan trước Đảng và nhân dân.

Đúng như lời Hoan đã nói trước đây, «Đổng Rác Cũ» là «một tác phẩm đề đời» Hai năm «mang nặng nề đau» và ba nghìn trang sách đánh máy đi doang.

Trong bài phân tích nhận khuyết điểm của Hoan đăng trên báo «Nhân Dân», Hoan giải thích... Tôi không dám cười đều nữa. Tôi cũng không dám bảo chữa tội lỗi của tôi... Mục đích viết «Đổng Rác Cũ» của tôi là nêu cái xấu, đề cao cái mới. Tôi muốn làm cái chốt để quét rác rưởi cũ. Tôi viết với dụng ý tốt... nhưng không hề hạ quả ngược lại. Tôi xin thành khẩn nhận lỗi lầm và khuyết điểm trước Đảng và nhân dân...

Kết quả hai mươi năm theo Đảng của Hoan là... «Đổng Rác Cũ»! Cái địa vị cái văn nghệ của Hoan, ăn trên ngồi trước đề hách xỉ xằng với người này, đều cang «cu li» với người nọ, phút chốc chính Hoan trở thành một chú «cu li». Từ 1965 đến nay, sau

vụ án. Hoan im hơi, lặng tiếng, không biết Hoan trốn để sám hối nơi nào?

Đề làm thống kê để so sánh, từ 1945 đến nay. Hoan viết được:

- Truyện Ngắn Chọn Lọc (1945 — 1960) (Nhà xuất bản Văn Học Hà nội — 1960)
- Phát Canh Thu Tô (tiểu thuyết) (Nhà xuất bản Hội Nhà Văn Hà nội — 1956)
- Hồn Cự — Hồn Canh (tiểu thuyết) (Nhà Xuất Bản Văn Học. Hà nội 1958)
- Viết Tiểu Thuyết (Tiểu luận, viết chung với Võ huy Tâm) (Nhà Xuất Bản Văn Học Hà nội)
- Đổng Rác Cũ I (Trường thiên tiểu thuyết)

(Nhà Xuất Bản Văn Học Hà nội 1965)

Tạm thời kết luận về Hoan ta có thể dùng bài thơ của Hoan «thân tặng» cụ Phan Khôi, sửa đi ít chữ, thực chẳng khác chi Hoan «thân tặng» chính mình, viết cho số phận chính mình và những văn nhân miền Bắc hôm nay.

Ấu là số kiếp, luật trời vay trả, trả vay. Hoan ơi, ông đành chịu vậy.



KỶ TỐI: NGUYỄN TUÂN:
VANG BÓNG MỘT THỜI!

NHẬN ĐỊNH VỀ THƠ...

TIẾP THEO TRANG 9

— Thời kỳ thứ Hai, kể từ 1962 đến 1967, đất nước (miền Nam) thật sự chấp nhận một cuộc chiến tranh. Cường độ của cuộc chiến mỗi ngày thêm ác liệt. Quân đội, trước hơn ai hết, phải lao vào lửa đạn, chiến đấu ngày đêm tại khắp mặt trận với vô vàn gian khổ, hiểm nghèo. Thơ quân đội khoác một bộ mặt mới khá hào hùng, đầy sinh khí và chiến đấu tính. Các anh như Cao Tiểu, Phan Minh Hồng, Diên Nghi, Hoàng Ngọc Liên, Hoàn Vũ vẫn hiện diện bên cạnh những cái tên rực sáng từ thời kỳ này như Hữu Phương, Duy Năng, Hồ Tân Dân, Y Yên, Anh Hoa, Trang Châu, Thế Hoài, Phan Trữơc Viên, Băng Đình, Hà Huyền Chi, Nhất Tuấn, Thái Tú Hạp, Hoàng Lộc, Thế Hồng Lam và rất nhiều thi hữu khác vừa giết giặc, vừa làm thơ. Với số lượng 150.000 tờ mỗi kỳ Chiến Sĩ Cộng Hòa và 20.000 tờ (?) mỗi kỳ Tiền Phong, 2 tờ bán nguyệt san và nguyệt san này của quân đội đã làm tròn nhiệm vụ của nó đối với việc giới thiệu văn nghệ quân đội, trong đó có sự chú trọng đặc biệt về thơ.

— Thời kỳ thứ Ba, kể từ 1968 đến nay, thơ quân đội không còn được sự rầm rộ như trước. Nhiều nhà thơ của quân đội ngừng sáng tác hay sáng tác rất ít. Đọc Tiền Phong và Chiến Sĩ Cộng Hòa ít thấy thơ hay, nếu không muốn nói là «yếu». Thật tình mà nói, tôi không biết có phải vì những vị có trách nhiệm của hai tờ báo trung ương này ít chú trọng về thơ, loại bỏ «phần đất» của thơ cho những bài vở khác hay vì các nhà thơ đang tại ngũ đã mòn mỏi? Hy vọng cả hai điều nghi ngờ của tôi đều sai.

2.— Đúng như câu hỏi đặt ra: quân đội chưa có được một ấn phẩm nào đáng kể là tác phẩm thi ca tiêu biểu, khả dĩ nói lên tiếng nói trung thực của người lính chiến, phản ánh được tâm vóc lớn mạnh, hào hùng của quân đội. Chắc nhiều người đều xác nhận rằng trong quân đội đã và hiện đang có mặt khá nhiều nhà thơ có tài. Hầu hết những nhà thơ trẻ đều là lính. Như vậy, không thể cho rằng quân đội chưa có được một tác phẩm thơ xứng ý là do sự yếu kém của thi ca quân đội. Những tập *Luống Biền* của Hữu Phương; *Băng Tinh Thuơng* của Phan Minh Hồng, *Nghìn Khuya* của Tường Linh, *Chuyện Của Nàng* của Diên Nghi, *Giấc Ngủ Chân Đeo* của Duy Năng... là những tập thơ hay, có nói tới người lính, nhưng không hoàn toàn là tập thơ của lính. Những bài thơ đáng tài rai rác của nhiều anh em khác cũng thật hay nhưng tại sao chúng ta không có biện pháp giữ và phổ biến rộng rãi, lâu dài hơn?

Theo tôi nghĩ, thực trạng trên, trước hết vì đại đa số người làm thơ đều nghèo. Người làm thơ đang làm lính càng nghèo. Như vậy, họ không đủ tiền để tự xuất bản. Các cơ quan có thể xuất bản hoặc mua bản quyền tác phẩm của họ để xuất bản như Cục Tâm Lý Chiến và Hội VNSQĐ, thì lại không làm điều ấy. Quân đội chưa có được hình thức cổ lệ nào thật xứng đáng cho bộ môn Thơ. Thỉnh thoảng có một giải thưởng cho thơ nhưng ít ỏi quá. Một bài thơ hay, giải nhất cao lắm cũng chừng vài chục ngàn. Anh nào có tên, nếu rảnh bên làm một bài, cho một người nào đó đứng tên, được giải thì kéo anh em đi nhậu chơi, không thì thôi. Ban Giám khảo làm vị lại «yếu hơn người dự thi»...

Nếu nhằm khuyến khích người làm thơ trong quân đội bằng cách đặt giải thưởng, cơ quan tổ chức cuộc thi nên định giải thưởng cho từng tập thơ, in rồi hay còn là bản thảo vẫn giá trị như nhau. Giải thưởng phải xứng đáng, ít ra có hiện kim của người được giải cũng đủ để cho anh ta xuất bản tác phẩm của mình.

Trước đây, Hội VNSQĐ đã có sáng kiến này, có thông cáo hỏi và anh em cũng đã gửi tác phẩm về dự thi nhưng sau lại im lủn?

Về tuyển tập, cũng đã có đầy đủ? Hội VNSQĐ đã phát hành tuyển tập *Việt Nam Quê Hương Ta* nhưng... chẳng làm sao! Kho tàng thi ca tích lũy bao năm qua của quân đội chỉ có thế sao? Sách đã mỏng, hình thức quá đơn sơ, bên cạnh những bài thơ hay lại có không ít số bài thơ được chọn còn

non kém mọi mặt trong khi nhiều anh em làm thơ cho quân đội đã lâu, nghệ thuật vững vàng lại vắng mặt.

Năm ngoái, Đại Tá Hoàng Ngọc Tiểu, tức nhà thơ Cao Tiểu, khởi xướng vấn đề làm một tuyển tập Thơ. Công việc nghe đầu được giao cho các anh Tường Linh, Tạ Tỵ, Tô Thùy Yên phụ trách phần liên lạc, tuyển chọn. Cục Tâm Lý Chiến lại có sẵn một cơ sở ấn loát, vậy mà đến hôm nay vẫn chưa thấy tuyển tập thơ ấy đâu cả. Tại sao?

Tại sao thì một người lính có làm thơ đang ở tận miền hỏa tuyến này không thể biết rõ để quy trách nhiệm cho cá nhân nào, cho cơ quan nào được. Vì vậy, tôi không thể đưa ra những đề nghị thích nghi để cải thiện thực trạng này mặc dù trong thâm tâm rất muốn thực trạng đáng buồn ấy sớm được cải thiện.

3.— Về trường phái thì không cần thiết nhưng cần sự tập hợp để nâng đỡ nhau, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng cho nhau. Tôi kỳ và đáng phẫn nản là người làm văn nghệ ở nhóm nào thì suy tôn người cùng nhóm và tìm cách triệt hạ kẻ khác nếu họ không đứng chung một chỗ với mình.

4.— Vì làm thơ một cách tài tử, rảnh việc và có hứng thì làm nên tôi không thấy có gì trở ngại trong việc sáng tác. Dự định của tôi là in trước tập *Lửa Ca* trong số 5 tập thơ khác vẫn còn là bản thảo. Nhưng, mấy năm trước đây, lúc giá sinh hoạt còn dễ chịu mình in đã không nổi hướng chỉ là bây giờ! Đành vậy!

5.— Tôi có ý kiến đề nghị với anh Tường Linh, Ủy Viên Thơ của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội: hãy cố gắng làm một tuyển tập thơ quân đội, cứ xem là tập thơ tuyển thứ hai của Hội mà phần chọn lọc kỹ hơn, hình thức đẹp hơn và cảm cho... nặng tay một chút. Đồng ý? <

PHÁT HÀNH NGÀY 1-5-1970

TU TƯƠNG

TIẾNG NÓI của VIỆN ĐẠI HỌC VĂN HẠNH

SỐ 1 NĂM THỨ BA

Chủ đề: CHÚNG TA CÓ THỂ LÀM ĐƯỢC GÌ CHO QUÊ HƯƠNG

Gồm các bài của: Thích Minh Châu — Thích Trí Tịnh — Thích Quảng Độ — Thích Nguyên Tánh — Ngô trọng Anh — Kim Định — Thạch trung Giả — Tôn thất Thiện — Nguyễn đăng Thực — Tuệ Sỹ.

112 trang giá 60\$

ĐỪNG MUA:

QUA HÌNH BÓNG KHÁC

Một truyện dài nóng bỏng, đáng cay, ngậm ngùi của DU TỬ LÊ

NẾU BẠN:

- Chưa từng đau khổ vì tình yêu, chiến tranh
- Không muốn nhìn thấy mình, thấy người yêu, thấy thân nhân, thấy nhưng mơ ước không đạt được.

Ấn bản hạn chế — Sách kèm người đọc — Giá hy sinh — Thực hiện công phu

KHAI PHÓNG xuất bản

Bìa, Tranh Phan Ngọc Diên

Từ chợ Đông Ba anh lên xe đi Văn Thánh, xe chạy trên đường ngược dòng sông Hương 5-7 cây số là tới Trung Tâm. Ngay từ lúc mới đến đây tôi đã buồn rầu tự hỏi sau người ta lại chiếm cứ một nơi như thế này để lập đồn trại, bây giờ Văn Thánh chỉ còn những tàn tích đổ nát mỗi ngày người ta vẫn tiếp tục phá bỏ dấu vết. Hàng bia đá hieu quanh trên sân trong cửa Đại Thành trước ngôi chính điện đang tàn rụi, những tấm bia này dựng đứng trên mai những con rùa vững chãi, tên các bậc khoa bảng những triều đại đã qua được ghi khắc trên mặt bia nhẵn bóng bằng những hàng chữ nhỏ sắc cạnh trang trọng. Có đến gần 40 tấm bia nhưng cách chạm trổ khác nhau, mỗi con rùa ở trong một tư thế, có con nằm lẳng xuống như nghe ngóng, có con đang trôi dạt, có con khoan thai như đang bước đi, có con ngậm mình dưới nước, có con ngậm ngời trên đất cạn... Nhưng hết thấy chúng đang đi về đâu? Tôi tin chắc chắn rằng hết thấy đang tự thấy mình quá bơ vơ lạc lõng, những căn nhà tiền chế đang xâm lấn mãi mảnh đất Thánh, những ngôi nhà cổ kính thánh thần đã bị xua đuổi biến thành nơi cư ngụ nhầy nhớp và chất đầy những vật vô duyên. Tôi tin chắc chắn rằng bây giờ anh đứng trước cửa Quán Đức anh chẳng còn cần phải tự xét mình để vào nơi thanh khiết của tinh thần nữa. Tôi yêu ngơ ngẩn xót xa những tảng tích hoang tàn ở đây, chúng vẫn đẹp lắm, vẻ đẹp của một ngày đang lui dần, mặt trời đỏ u sầu sau rừng cây, chỉ những tâm hồn cô tịch mới tìm đến dung nhan ấy. Chiều nào tôi chẳng thơ thẩn bên những đền đài cổ miếu những cửa thành chờ vờ rêu phủ đầy đặc người ta chưa kịp phá bỏ. Tôi rất ưa cái làn rêu mới đầy màu lá mạ non. Người ta thần nhiên phá bỏ những thứ ấy, người ta chẳng còn cần biết một tín đức nào, người ta đang thiết lập những nhà tù giam giữ đời sống vốn đã bị biết bao khổ đau đầy ắp.

Since ye know not when comes the hour of death ponder upon this truth and practise the holy doctrine. (Milarepa)

SÔNG Hương chảy hiền lành trước mặt Trung Tâm. Mờ sáng tôi thức dậy cùng tiếng gõ máy nổ ròn rã trên sông, tôi đến nằm xuống ngủ thiếp một cũng tiếng gõ máy nổ ròn rã ấy kéo chân tay đau mỏi. Phía tay trái Trung Tâm là ngôi tháp 7 tầng của nhà chùa Thiên Mụ màu xám vờn cao khỏi rừng cây xanh đậm, tiếng chuông chùa ngân

MỘT ĐOẠN THƯ TỪ HUẾ



nguyễn đạt

I have no home in any place (MILAREPA)

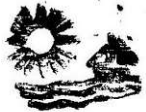
vang rung động niềm vắng tĩnh trong tôi khuya khoắc nào tôi chợt tỉnh.

Hình ảnh một cây rừng đơn độc trên đồi cao phía xa trước mặt Trung Tâm tôi chợt nhận một buổi chiều sương phủ mờ mịt, cây mạnh mẽ một mình trên ngọn đồi mờ như mưa bụi, phía sau, rừng núi hùng dũng chìm trong sương mây trắng xóa. Thơ mộng nhất những buổi chiều mưa tạnh, nắng tươi mới, khi đá dưới chân núi bay lên trắng nuột lẳng đàng quanhđồi cây huyền hoặc. Tôi nhìn thấy một người sống thật đẹp một đời mình, khuất lánh riêng tây, lớn mạnh âm thầm giữa cõi đời hiu quạnh đầm đìa bão rớt.

SUỐT ngày chủ nhật tôi thơ thẩn trong những vườn chùa ở Nam Giao, ngoại ô thành phố Huế. Hầu hết các chùa Huế được lập nên trên những đồi cây rộng rãi tịch mịch của vùng này. Chùa Từ Hiếu vườn cây mệnh mang tinh mạch, lá hoa sừng nở xanh ngát mặt hồ bán nguyệt, hoa trà my đẹp khỏe mạnh trong hơi buổi giá, còn biết bao nhiêu thứ cây lá rào rạt với gió những điệu nhạc ngày ngất. Phía trước mặt chùa một rừng thông không ngớt xào xạc, tôi đi tôi chạy miên man trên những đồi thông ấy và thú thật tôi đã vui sướng hơn bất cứ ở đâu kể cả những đồi thông cao nhất ở Dran. Những ngôi mộ yên tĩnh từ mấy trăm năm, những ngôi bảo tháp cổ kính êm ả trong cánh rừng có biết bao nhiêu lịch sử ấy. Tôi đi tới một tượng Phật nằm nhập diệt an nhiên thư thái, chiếc y vàng rực rỡ giữa miền xanh bát ngát nhưng tôi đi mãi không tới, đi quanh quẩn có lúc lại thấy gần. Buổi trưa hôm ấy tôi dùng một bữa cơm chay thanh khiết trong ngôi chùa nhỏ của các sư nữ, chỉ nhánh chùa Từ Hiếu, một bữa ăn ngon nhất từ ngày tôi ra Huế. Một ni cô gương mặt trong sáng lạ thường hỏi tôi buồn nhớ chi không tôi chỉ mỉm cười, tôi đang lặng nhìn màu mắt trong xanh của ni như màu mây tạnh một ngày đẹp trời. Tôi không cư ngụ ở nơi nào, tôi chẳng quan thiết tới ai, tôi không ngừng nghĩ. Tôi yêu những cụm mây lẳng đàng phiêu bồng.

Ni cho tôi xem bản thảo ni đang chuyển những giòng kinh Kim Cang thành những giòng thơ năm chữ, tôi vô cùng sung sướng được đọc những giòng thơ ào diệu như vậy. Hồi ở Sài Gòn tôi được đọc kinh Kim Cang bằng những giòng thơ năm chữ của Phạm Thiên Thư, nhưng lúc đó tôi đã phản đối sự chuyển dịch ấy, những giòng thơ kia của Phạm Thiên Thư khó cứng không có hơi thở, Ni cho tôi biết ni đã chuyển ra thơ bằng cách đối chiếu Kim Cang chú gia với kinh Kim Cang bản chữ nhỏ của Cư Ma La Thập. Ni bảo vị đại sư quán tuyệt này đã dịch kinh ấy (và rất nhiều bộ kinh khác) từ chữ Phạn qua chữ Nho bằng trí nhớ nên rất linh động, ni bảo ni phải lẳng chìm trong một bản dịch như thế thì những giòng thơ mới không chết đọng.

BIẾT tôi thích những kinh sách Phật giáo ni giới thiệu với tôi về ông Lê Văn Mừng lưu lạc bên Ấn Độ nhiều năm nghiên cứu kinh sách Phật Giáo và nhiều kinh điển khác, bây giờ ông dịch những kinh sách thu thập được để phổ biến và mở nhà bán kinh sách. Ni đưa tôi một cuốn ni mua ở nhà bán kinh sách Liễu Quán của ông Lê Văn Mừng, cuốn The Message of Milarepa. tôi hỏi mượn ngay tức thì khi ni vừa đưa tôi xong, ni làm tôi cảm động, biết bao (tôi biểu ông cuốn sách này, tôi biết ông thích nó và hiểu nó hơn tôi, tôi chưa đọc thạo chữ Anh). Tôi cảm chắc tập thơ quý ấy tự nhủ hôm nay là ngày đẹp nhất của ta. Tôi chú ý tới Milarepa từ khi đọc The Books In My Life của Henry Miller, Henry Miller bái phục Milarepa như bái phục Lão Tử, dân Tây Tạng gọi Milarepa là Thánh Saint Francis của Tây Tạng. Thánh Saint Francois d'Assise trở thành nhân vật chính của Nikos Kazantzaki trong Saint Francis, tác phẩm này theo tôi đặc sắc hơn Zorba The Greek rất nhiều. Tôi nhìn ra buổi chiều thắm dần trong vườn cây, bóng tôi, đã đến lúc tôi phải trở về. Tôi buồn bã đứng lên ra khỏi ngôi chùa thơ mộng, kính cần chào vị sư bà trụ trì, nhưng khi từ biệt vị ni cô lạ thường ấy tôi xúc động nói chẳng ra lời, lúc đó tôi thấy ni thanh khiết thiêng liêng xa vời biết mấy. Tôi lui ra khỏi cổng ngôi chùa và bỗng tìm được lời từ biệt ni, xin kính cần chào Avalokitesvara Bodhisattva.



ĐỂ XÂY DỰNG MỘT TỦ SÁCH LÝ TƯỞNG

ANDRÉ BRETON

Ra đời tại Tinchebray (Orne) năm 1896, ông theo học y khoa và bị gọi động viên trong trận thế chiến 1914-1918 trong ngành quân y. Những bài thơ đầu tiên của ông mang âm hưởng Mallarmé. Ông kết bạn với Apollinaire. Cuộc đời, tác phẩm và cuộc tự tử của Jacques Vaché, bạn ông, ảnh hưởng sâu xa tới ông. Cùng với Aragon và Soupault, năm 1919 ông sáng lập tờ Littérature, rồi ông in những bài đầu tiên có tính cách siêu thực: les Champs magnétiques. Ông tham dự phong trào Dada và tách ra ngay sau đó. Năm 1924 ông sáng lập phong trào Siêu Thực và mãi mãi trung thành với phong trào, dù phải trả giá bằng cách ly khai đảng cộng sản (1935) mà ông đã gia nhập năm 1927 với những nghệ sĩ siêu thực nông cốt. Năm 1940 ông qua Hoa Kỳ và mãi tới năm 1948 mới chịu trở về. Tác phẩm của ông rất đáng kể. Trước hết là ba Bản Tuyên Ngôn Siêu Thực (1924, 1930, 1946), Les Pas-Perdus (1924), Nadja (1928), Les Vases communicants (1932), Arcane 17 (1944) và nhiều thi tuyển khác.

Những cuốn sách mà ông khuyên nên đọc:

1) Homère: l'Iliade. 2) xxx: Le Livre de Morts (Ai Cập). 3) Michel Granet: La Pensée chi-

noise. 4) xxx: Romans de la Table ronde. 5) Dante: La Divine Comédie. 6) xxx: Les Dieux, les Héros et les Hommes de l'ancien Guatemala (Popol Vuh). 7) Milton: Le Paradis perdu. 8) xxx: Contes esquimaux. 9) xxx: Épopées océaniques. 10) Fraser: Le Rameau d'Or. v.v...

11) Héraclite: Fragments. 12) Empédocle: Fragments. 13) Platon: Dialogues. 14) Marcion: Fragments. 15) Hermès: Traités. 16) Apulée: L'Âne d'Or. 17) Eckhardt: Sermons. 18) Paracelse: Oeuvres. 19) Agrippa: De l'Incertitude et de la Vanité des Sciences. 20) xxx: Le Sepher — ha — Zohar. 21) Cyrano de Bergerac: L'Autre Monde ou les États et Empires de la Lune et du Soleil. 22) Cardinal de Retz: Mémoires. 23) Pascal: Pensées. 24) Pascal: Les Provinciales. 25) Lichtenberg: Aphorismes. 26) Swift: Conseils aux Domestiques (1729). — J. Rousseau: Le Contrat social. 28) J.J. Rousseau: Confessions. 29) Diderot: Jacques de Fataliste. 30) Sade: Philosophie dans le Boudoir. 31) Hegel: Phénoménologie. 32) Hegel: Philosophie de la Nature.

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cảm đơn bà

ĐƯA VỢ ĐI SANH

Đúng chín tháng sau ngày cưới, vợ chồng Thuận dẫn nhau tới nhà bảo sanh. Trong khi vợ vào trong phòng sanh với cô đỡ, Thuận đi đi lại lại ngoài hàng lang nhìn trần nhà lòng nóng như lửa đốt. Đợi một giờ sau cô mụ bước ra hớn hờ báo tin:

— Thành thực chúc mừng ông. Bà sanh một cháu trai rất kháu khỉnh và bà rất khỏe khoắn.

Thuận thở phào khoan khoái, cảm ơn cô mụ. Cô lại đi vào trong. Nhưng chỉ mới mười lăm phút sau, cô trở ra báo tin mừng khác:

— Bà nhà sinh đôi. Lại một cháu trai nữa kháu khỉnh hơn cháu đầu. Thành thực chúc mừng ông lần nữa.

Người chồng nhìn đồng hồ rồi đứng dậy toan đi ra ngoài. Cô mụ gọi giật lại:

— Này ông đi đâu thế? Ông ngồi đây chờ tin Bà chứ. Bà sẽ đẻ sinh ba mà. Thuận ngoái cổ lại trả lời:

— Tôi ra phở uống nước một lát. Tôi biết lần này có thì phải bốn mươi lăm phút nữa.

KHÔNG BỎ

Một võ sĩ hạng gà đi chơi khuỷa bị hai tên vô lại đón đường đánh một trận như từ và cướp mất chiếc ví tiền.

Võ sĩ lủi thủi tới quận cảnh sát trình. Viên cảnh sát hỏi:

— Hai tên du đảng đón đánh ông có lớn con không?

— Nhỏ con hơn tôi.

— Ông có mất nhiều tiền không?

— Một ngàn hai trăm đồng.

— Ông làm nghề nghiệp gì?

— Võ sĩ! Võ địch hạng gà.

Viên cảnh sát trở mặt ngạc nhiên:

— Trời ơi, ông là võ sĩ vô địch mà ông không dám chống cự lại hai thằng nhỏ con đó mà lại để chúng cướp mất 1200 đồng?

— Không phải là tôi sợ chúng nó nhưng ông bầu của tôi đã căn dặn là không bao giờ nên đánh vì một số tiền quá nhỏ.

TẠI AI?

Một thiếu phụ đang chờ sinh đứa con đầu lòng. Bà rên rĩ kêu la vang cả nhà bảo sanh. Người chồng cảm lòng không nủi, bèn tới gần an ủi vợ:

— Anh biết, anh biết! Tất cả những chuyện này là do lỗi của anh gây ra. Nghe chồng nói thế người vợ vội tươi tỉnh trả lời:

— Không, không! Không phải lỗi tại anh.

GIỎI TIẾNG VIỆT

Một người Hoa kỳ tự hào là rất giỏi tiếng Việt vào một tiệm ăn muốn kêu thịt gà nhưng nghĩ mãi không tìm ra tiếng. Cuối cùng ông đành bảo bồi đem bút lại, loay hoay vẽ một trái trứng và com măng:

— Lấy cho tôi mẹ nó.

KHÔNG PHẢI ĐỂ BÚ

Ông khách cần nhân:

— Dở không chịu được. Dại như quai guốc vậy! Thế này mà ông nói với tôi rằng thịt bê thui.

Ông chủ tiệm hùng hồn cãi lại:

— Tôi cam đoan với ông đúng là thịt bê mà. Trước khi mua về làm thịt chính mắt tôi đã quan sát hàng tuần lễ liền, chính mắt tôi trông thấy nó đuổi theo mẹ nó để đòi bú mà!

— Đúng! Tôi cũng tin lời ông là ông có quan sát nó kỹ càng trước khi mua về làm thịt. Nhưng tôi sợ rằng nó chạy theo một con bò cái không phải là để đòi bú.

Khởi Hành

TUẦN BÁO HỌC VĂN NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT

TRẦN VĂN TRỌNG

Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN

Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THỐNG • DƯƠNG TRƯ LA

Và
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

ĐÌNH CƯỜNG ■ NGUYỄN KHAI
40 BỨC TRANH KIÊM ƯỚC BÀY
TẠI TRUNG TÂM VĂN HÓA PHÁP.

31 ĐỒN ĐẤT. SAIGON

KHAI MẠC : 15-5-1970

Dù các bạn là lính, là quan
hay là những người thân của họ,
dù các bạn xuất thân từ Đalat,
Quang Trung, Nha Trang, Thủ
Đức, Vạn Kiếp hay Chi Lăng.
Đề hiểu thế nào là lời:

»Chưa đi lính chưa phải là người
đi lính rồi không còn là người nữa»

Các bạn hãy tìm giải đáp tại:

**MẶT TRẬN TRONG
THÀNH PHỐ**

của MẠCH VĂN QUỐC (giải nhất
bút ký chiến tranh 1969)
Do KIM QUY xuất bản

NHÀ SÁCH THIÊN TỬ

235, Đề Thám — SAIGON

Đã tái bản tác phẩm «để thương» nhất
của nhà văn DUNG — VÕ HÀ ANH:

«ĐỂ THƯƠNG» «MÔI HỒNG»

Sắp xuất bản trong thượng tuần tháng 5-1970
tuyển tập của những người Lính Mũ Xanh:

«DÒNG SÔNG TRƯỚC MẶT»

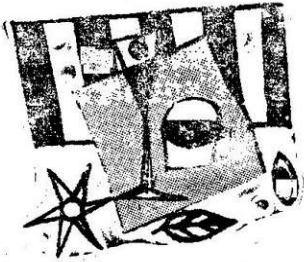
nơi mua sắm hàng hóa lý tưởng
cho giới công chức quân nhân:

SIÊU THỊ NGUYỄN DU

số 42 đường Chu Mạnh Trinh — SAIGON

Đầy đủ các loại nhu yếu phẩm và dụng
phẩm cần thiết trong đời sống hằng ngày

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
*
PHỤ TRÁCH
HOÀNG NGỌC LIÊN

Giới thiệu: Nguyệt San Quyết Thắng số 16 của Sư Đoàn 2 Bộ Binh.

Sinh hoạt Văn Nghệ Các Miền tuần này hân hạnh giới thiệu tờ Nguyệt San Quyết Thắng số 16, cơ quan sinh hoạt của Sư Đoàn 2 Bộ Binh phát hành vào cuối tháng 4 năm 1970.

I.— Ban chủ biên:

Quyết Thắng do Chuẩn tướng Nguyễn văn Toàn làm chủ nhiệm và Thiếu tá Võ đình Quy làm chủ bút. Tòa soạn đặt tại KBC 4277. Nguyệt san của Sư Đoàn 2 Bộ Binh có sự cộng tác của Vũ Khang, Tiến Đức, Phong Sơn, Minh Châu, Nguyễn Do, Thương Lan và nhà thơ quen tên Cao Mỹ Nhân.

II.— Hình thức:

Nguyệt San Quyết thắng in trên khổ nhỏ 15cmx20cm, bìa 4 màu, gồm có 112 trang ruột cũng in màu trên toàn giấy trắng. Hầu hết các trang báo đều có minh họa và trình bày thật trang trọng. Những tranh vẽ điêu luyện và nhiều sáng kiến, thay đổi từng số báo chứng tỏ Quyết Thắng được những bàn tay yêu nghề chủ trương và chăm sóc. Trong hoàn cảnh khó khăn và thiếu thốn chung, chúng tôi nghĩ rằng được như vậy, tòa soạn Quyết Thắng quả đã nhiều cố gắng tạo cho tờ báo có một nội dung vừa trang nhã vừa mang nhiều tính cách nghệ thuật. Phần minh họa báo do Phương Nam phụ trách.

III.— Nội dung:

Quyết Thắng gồm 2 phần:

a) Phần sinh hoạt kỳ này, tòa soạn đã dành 11 trang đầu đăng nguyên văn Luật Người Cây Có Ruộng ban hành ngày 26-3-1970 vừa qua. Kế đến

là: «Trung Đoàn 4 bộ binh với lòng tác toàn ngũ hóa thiếu nhi quân đội», — «Tiểu Đoàn 2/4 với chiến thắng hành quân Đồng Tiến 430», — «Lễ xuất quân của Tiểu Đoàn 23 pháo binh» và sau cùng là các tin tức sinh hoạt khác cùng với Hộp thư của Tòa Soạn.

b) Phần Văn nghệ:

Phần sáng tác văn nghệ chiếm hầu hết các trang báo.

Chúng tôi đọc thơ của Cao Mỹ Nhân, Vũ Khang, Phong Sơn, Tiến Đức, Bùi thị Năng, Nguyễn thị Minh Châu, Nguyễn Đỗ và Nguyễn Thái Nam. Đoàn văn vui «giao tế đề dặt» của... (?) Đôi bạn của Kim Anh, khoai chọi gà của Độc Âm, các truyện ngắn Hoa của Thương Lan và Cuối Đường của Nguyễn Đỗ.

IV.— SÁNG TÁC:

TIẾNG BUỒN CAO MỸ NHÂN

Người bỏ đi rồi, sầu lên đến
Đề hàng thông đứng đó trầm ngâm
Giã từ không có lời âu yếm
Tức tưởi hôm nay cũng mấy lần

Con đường cô độc về xa vắng
Trăng ngủ trên tay khách bộ hành
Một khung cửa sổ soi thăm lặng
Gương vỡ ân tình phai áo xanh

Tiếng buồn thê thiết dội tâm tư
Trái rụng rồi đây gió chuyển mùa
Nghe thoảng heo may lùa gối mộng
Sầu ơi sầu lên đến bao giờ?

CUỐI ĐƯỜNG NGUYỄN ĐỖ

... Từ ngày nhập ngũ đến giờ, những cuộc hành quân gần như cơm bữa, không bằng kháng cũng không nao nức. Nguyên tự ví mình như con ngựa ngày hai buổi kéo xe ăn cỏ, uống nước là. Thế thôi.

Nhưng ngày mai, cái vòng đỏ nằm trên bản đồ mà đơn vị Nguyễn phải chiếm là vùng nhà Thủy. Thủy của tất cả yêu thương và chua xót.

Thủy cũng dạy một trường với Nguyễn, biết làm thơ, biết hát và đọc nhiều sách. Ở Thủy tất cả cái gì cũng vừa phải, điều độ. Tính toán nhiều nhưng chấp nhận tất cả nếu cần. Thủy của trầm lặng bên ngoài nhưng sôi bùng ở trong. Từ lời nói, việc làm, tất cả đều giới hạn, mực thước. Những cái giới hạn, mực thước đó sẵn sàng được san bằng mà không ân hận, nuối tiếc. Nguyễn bị quyến rũ bởi cái bình thường mà bất thường đó.

NGHĨ VỀ LỜI THƠ HÀI CÚ

(tiếp theo trang 4)

thể. Còn nếu khẳng định rằng nội dung thi ca thiên học biểu lộ một bản thể trong sáng, một thực tại huyền nhiệm, thì người tin tưởng hay trực nhiệm như thế sẽ sống trong cái sáng khoai của họ, mọi lý giải thi ca đối với họ đều vô nghĩa bởi vì bản thể mẫu nhiệm siêu hình trừu tượng đó không thể dùng từ ngữ của nhân loại mà biểu thị nổi. Nó là cái ở bên kia lời.

Một bên quả quyết nội dung đó không có vì không thể minh chứng bằng lý trí, một bên quả quyết nội dung đó có và có ở ngoài tầm của lý luận, đó là một khúc mắc của văn học thời đại xuất phát từ thi ca. Khúc mắc này đưa tới con đường phân chia giữa triết học và thần học, giữa lý luận của đầu óc vô thần và niềm tin huyền bí của tôn giáo.

Không phải nhà tôn giáo cũng không phải nhà triết học, mà chỉ là kẻ yêu văn chương, mến chuộng thi ca, nên chúng tôi nhận thấy con đường để ra khỏi khúc mắc ấy là con đường tổng hợp giữa luận lý mạch lạc và rung động tinh cảm. Bởi vì có những bài thơ loại thi ca thiên học như thơ của Không Lộ Thiền Sư, Viên Chiếu Thiền Sư, và nhiều bài thuộc Văn học Thời Lý, đối với chúng tôi thật hay, thật hay vì một rung cảm về cách tạo hình, hòa hợp từ ngữ, nhịp điệu âm thanh, có đủ ba chiều của thể giới hữu hình, chứ không phải hay vì đã thăng thốt tề đĩnh trong một bản thể sáng láng huyền nhiệm. Theo chúng tôi, bài thơ nào cũng là một lược đồ luận lý, có một văn phạm sáng tạo nào đó của nhà thơ, có một bố cục nào đó của thi sĩ, phối hợp với những cảm xúc chân thành, những tình cảm trào dâng.

Vì vậy thi ca, có thể lý giải được, nhưng có lẽ đúng hơn hết là bản lý giải của chính nhà thơ, vì tác phẩm văn chương là một công trình có ý thức của con người, ý thức về văn phạm hình thức cũng như ý thức về tình cảm của mình đã đề vào tác phẩm, một đứa con của tình yêu Δ

Những ngày sống lang bang nay đây mai đó trong đời quân ngũ đã được Thủy dùng tình thương săn sóc, uốn nắn trở lại.

Thủy thương Nguyễn nhưng sợ cái tính lang bang của Nguyễn. Thủy thương Nguyễn hơn là trách móc. Nguyễn thiếu tất cả những thứ mà người khác có. Gần Thủy, Nguyễn ngoan như đứa trẻ lên ba. Những lúc.....Δ



GIỮA tòa soạn và bạn đọc

LÊ MỸ LIÊN (Q Ng).— Cô chịu khó mỗi tuần bỏ ra 20 đ mua KH thế nào cũng sẽ hiểu những gì cô hỏi trong thư. Người bạn cô chắc là phải khá lắm.

NINH DIỄN (Huế).— Không nên đặt câu hỏi như thế, cứ việc viết và gởi cho K H. Khi nào đăng được thì đăng ngay. Trần Hoài Thư, Ngụy Ngữ, độ này viết đều. Sắp trở lại hai 20 trang rồi. Đừng đợi thư riêng.

NG CAO LƯU (N T).— Thơ độ này rút bớt, dành trang đăng bài vở khác cho thêm phong phú. Một vài số nữa.

BÙI Q KHOÁCH — Cảm ơn. Thơ đang đọc. Chúc vui.

THU QUẾ (V T).— Ráng làm đi. Ráng làm cho ngoạn mục.

TRẦN THUẬT NGŨ (Q Ng).— Sẽ đăng những bài thơ anh gửi trong một số gần. Đời sống — anh viết trong thư — lúc nào chả vất vả.

THẾ VŨ (Q N).— Không cứ các tạp chí miền Trung mà báo chí Sg cũng có nhiều tờ đang ngắc ngoải. Số phận tờ báo đó chưa biết chắc. Thật ra viết cho K H dễ lắm. Trong tuần này sẽ đọc cái truyện của anh, và sẽ đăng hoặc sẽ làm như lời anh dặn.

THANH HOÀI MINH. — Nếu một bạn văn nào của K H cũng hỏi một câu tương tự, có lẽ mục Thư Tín này phải chiếm nhiều trang mỗi kỳ. Thật sự thì hôm nay không còn nhớ lý do để có thể trả lời anh rõ ràng.

NG. TƯỜNG VĂN (ĐH Đà Lạt).— Sẽ làm như đã viết trong thư. Trường hợp trả lời. Bài sẽ đăng thì không kể theo kiểu 8 số nữa.

TRẦN ĐÌNH THÁI (Q N).— Chắc là không có gì xảy ra. Không có gì đáng ngạc nhiên như anh viết trong thư, và lại anh không sợ gì cơ mà. Đã cho gửi số 45 rồi.

HOÀNG TỪ GIANG (Đ N).— Chương trình đó không phải do nhà thơ Cung Trầm Tưởng phụ trách, tuy lời giới thiệu anh biết đúng như vậy. Sợ không đủ thẩm quyền làm một số về Nhạc.

C-U LÊ TỊNH GIÁC. — Rất cảm tạ lá thư. Thơ hy vọng đăng sớm, trừ bài lục bát không đăng được.

NGO NGUYỄN NGHIÊM. — KD làm gì?

HÀ THỊ KỲ NAM. — Sợ dĩ có đề nghị đó là vì bài của anh nhiều, chuyển đi chỗ khác bớt vậy mà. Nhưng thôi, để vô Sg rồi nói chuyện nhiều. Đã nhận bài Trần Tịnh Yên,

Thơ xướng họa của Phi Hân, Trúc Đà Giang. Rất tiếc KH không đăng thơ xướng họa.

GIA DU. — Rất tiếc đã để bạn phải viết một lá thư dài vì sự sơ ý đó. Cảm ơn lá thư đã nhắc nhở. Khi trả lời bạn đây thì số báo này đã làm xong, đành để số sau vậy. Thông cảm? Mục Không Đăng là chung cho tất cả.

KHẾ IÊM. — Đúng như lời Đ.T. Mục Đoàn Văn sắp có trở lại sau khi chấm dứt NKC.

LÊ MIỀN TƯỜNG (Huế). — Đang đọc cả hai cái truyện ngắn. Sẽ trả lời gấp.

LÂM HÀO DŨNG. — Đa nhận được.

TRẦN DUY CANG (CT). — Gắng làm theo ý anh.

THU QUẾ. NHẮN TIN BẠN HỮU: Không còn ở box 1 V.T Thư về tòa soạn báo Cấp Tiến 242 ter Phan đình Phùng hoặc T.B/KH Saigon.

xem tiếp trang 16

DẤY nước chung ta, trong cái muôn vàn điệp điệp của những đời sống nhỏ và những thân thể nhỏ,—đề riêng chỉ là những phiên lẻ và những tờ rời, nhưng cùng dựng chung một lảng thời gian, là một tổng hợp làm nên Đời Sống Lớn và Thân Thể Lớn—đã có những đời sống và những thân thể dài thăm ấy của những con đường. Tỏa thành nan quạt trên ba miền quê hương, về thành bản cò, và về cung trên địa hình đất nước, từ rất nhỏ và mang linh hồn của ngõ, tới rộng xa bát ngát mênh mông chân biển chân trời, những con đường Việt Nam, đã có một tiến trình đường và một lịch sử đường toàn vẹn hơn tất cả những đời đường và những kiếp đường thế giới. Tôi đã nghĩ đến những con đường của hiện tại Việt Nam như vậy. Như những hiện tượng đời sống sinh động, mất và còn, thay hình và đổi dạng theo một quy luật biện chứng. Tôi đã nhìn thấy những lòng đường của thời chiến và thời bình Việt Nam như vậy. Đường bước cùng thời thế. Đường đi theo đời người. Mỗi dặm bước là một đánh dấu, mỗi dặm hồng là một chứng tích, ở đó đã biểu hiện đậm thâm và đau đớn rực rỡ những dấu chân ta và những khởi hành ta. Nói đến những con đường Việt Nam, nói làm sao hết chuyện của những cột cây số trắng. Kể chuyện những đời đường đất nước, kể làm sao hết tâm sự của sỏi, lình hồn của đá. Đường có máu chảy và có tim đập, đường có tiếng nói và có sống chết, những con đường rất già, những con đường thật trẻ, đi từ những bình minh anh đi tới những hoàng hôn tôi, đó là những con đường Việt Nam.

HUYỀN thoại về đường phát sinh từ chính cái muôn vàn và muôn mặt của đường. Con đường không chỉ còn là một hình thể, một chiều dài, một diện tích. Định mệnh của lối, hiện hữu của ngã, không chỉ còn giản đơn là một nơi để đi, một chốn để về. Mà hòa nhập bằng một hòa nhập tận cùng vào chuyển mình đất nước một đêm kia, dưới một chòm sao báo tin cách mạng, những con đường Việt Nam hai mươi năm nay đã đồng loạt thức giấc, đi ngút ngàn thành ba mươi triệu dấu chân đi. Con đường đã trở thành một ý, một sự. Một hiện tượng và một trạng thái đường. Mỗi lối về đã trở thành một tấm gương soi, soi thấy mưa bay và giông bão. Mỗi ngã đến đã trở thành một giai đoạn sống, dừng lại thấy quá khứ, đi nữa thấy tương lai, quay sang tả thấy máu chảy, ngo sang hữu thấy lúa xanh, cái trước mặt và cái sau lưng

của một đời người, tên một đầu này, một đầu kia cùng hiện rõ. Những con đường của chúng ta đều vang dậy trong chúng những vang động không cùng như vậy. Chúng là suối róc rách, là sóng ào ào, là biển bao la, là triều đạo dạt. Những con đường đứng lên. Và sống. Dừng mãi. Những con đường ngã xuống. Và chết. Tan nát. Đưa tới những chân trời, bằng dặm vàng xe lẫn gấp gáp, ruồi tới những xóm làng bằng chân chuyển tập nập, của tàn cư trong đêm, chuyển quân dưới nắng, tiền biết lúc sương mù, trùng trùng khi nắng dấy, bằng qua những chiến hào, vượt qua những hầm hố, một vì tuyến bỏ qua, một mặt khu bỏ lại, từ độc đạo trong rừng, tới xa lộ giữa lúa, nghiêng nghiêng bóng dừa miền Nam, lượn lượn lũy tre miền Bắc, xanh bóng núi từ Nam Quan đường xuống, đáng biển từ Cà Mau đường về, đón cách mạng lên, mời đảo chính tới, những con đường có tim đập và có hơi thở ấy là những con đường Việt Nam, tôi muốn nhớ lại tất cả một lần. Bằng những dấu chân một đời đã gập.

NHỮNG con đường thứ nhất của tôi, cũng là của một thời thanh bình đã mất, là những lối đi dưới lá, trong cây, nhỏ, yên, lảng động và thơ mộng hiền hậu. Đó là những sợi chỉ hồng mùa lượn dịu dàng giữa hai bờ cò, lòng đất mát thơm như da người. Đó là những sợi chỉ biếc thả luôn trong nắng, mỗi buổi sáng mùa xuân mưa phùn lất phất, mỗi buổi trưa mùa hè chớp chờn những cánh bướm lang thang. Chiều, hoàng hôn màu tím đến êm như tình nhân. Đêm, cái mái tóc óng ả của con trăng hiền là một mái tóc bằng hữu. Đom đóm bay theo vui tôi ở đó, vui của đầu đời lớn dần với tuổi. Tiếng gà gáy, tiếng chim hót, tiếng rì rào của lá tre mùa mưa, của trâu bò về chuồng, của lúa rơi ngày mùa, của gió trong vườn, của mưa dầm ngõ, tôi đã nghe thả xuống những lòng đường ấy thơ thuở ấy, mỗi con đường là một đàn nhạc, đất dựng âm thanh, đường trong đất là một phím dương cầm, đất trong đường là một phòng vi âm, thu và phát hết những lời ru và những ca khúc sáng tươi trăm nghìn của thôn dã. Chân chim sẽ nhảy trên lối tuổi hồng. Lối đến của ca dao, ngã vào của lục bát, là trên đầu lợp mái, ở hai bờ trái phải, tôi là con sáo nhỏ ngậm một bông hồng hàm tiếu bay hồn nhiên trên đường thơ. Rồi thỉnh linh là chân động và phá vỡ lớn. Cùng với đất nước, người người lớp lớp đứng lên bằng những dấu chân chuyển núi của khởi nghĩa và cách mạng,

là sự hiện hình kinh dị, thảng thốt của những đời đường và những kiếp đường mới.

LỬA tiêu thổ cháy bùng ngọn đỏ. Những thị trấn san phẳng. Những xóm làng mất tích. Và những con đường Việt Nam hồn hậu, từ lối mòn tới nẻo khuất, từ cái quan tới quốc lộ, đã đổi ngược hẳn đi cái ý nghĩa, cái thực thể đường. Hết là một nối liền, lối là một chặt đứt. Thời là một dẫn tới, ngã là một đứt rời. Khi chiếc ụ đất đầu tiên được đắp lên trong đêm đen đặc tối tăm thứ nhất của hủy phá toàn diện, trong tiếng thét dấy đất của bạo động khởi sự, còn là tiếng kêu thất đảm của giao thông từ thương và rẫy chết cùng khắp vang lên. Búa chim bồ xuống đầu. Sừng cuộc đâm trúng tim. Mìn nổ. Bằng những con dốc chênh vênh khốc xương những cây cầu đổ xập; bằng những khúc quanh chỉ chít những nhát đâm, lỗ chỗ những vết chém, bằng sắt đường tăn tăn tua tủa vào thân thể tan nát như từng chùm lông nhím, bằng công dụng ngược và bằng bẫy đặt ngầm, là những tay chân óng ả uyên chuyên của đường bị chặt đứt, là những đời đường thương phế binh. Trí nhớ của tôi, trí nhớ nằm trong những bước chân đã đi qua suốt một thời kỳ lưu động lang thang từ rừng xuống biển còn nguyên vẹn cái cảnh tượng hồng hoang ấy của những đời đường lâm nạn. Đường là một nghĩa địa. Mỗi cột cây số còn sống sót là một mộ chí màu trắng. Thân cây nằm dọc. Chướng ngại đứng nghiêng. Trên những chữ chỉ của hồ chữ nhật, trên những khúc rần của hồ hình tròn, bản biểu ngữ chẳng ngang, bằng công chào dựng thẳng, những con đường Việt Nam bị cắt gân, từng sẻo, diêm huyết. Và chết. Tôi đã đi trên những đời đường lâm chung ấy. Nghe sỏi nứt nẻ. Nghe đá quăn quại. Thấy đất hủy thế. Thấy cỏ tan tành. Những bước chân người vì vậy mà, cũng đổi khác. Từ một hóa thân tập thể của đường, những huyền thoại bắt đầu. Kể từ hành phải tập cho mình một lối đi mới. Những con đường của chiến thời đã thay đổi hẳn bộ mặt đất nước. Bằng một thay đổi hoàn toàn. Chúng ta đã đi như thế nào từ hai mươi năm nay. Con đường nào là con đường dài thăm nhất. Chân bước về phía tả hay chân đi về phía hữu. Những lên đường đã có, đã mất, đã lỡ và đã lạc. Đi cho chân cứng đá mềm. Đi cho trời yên bể lặng. Hành trang nào và lúc nào là giờ hoàng đạo. Những con đường riêng kín thầm, nhỏ nhỏ. Những con đường chung, bát ngát mênh mông. Điều đáng nói đến nhất là những dấu chân của người trên những thân thể và những đời sống ấy. Δ



GIỮA
tòa soạn
và
bạn đọc

Tiếp theo trang 15

NG MẠNH HÙNG(Quần lao NT).—Không hiểu anh đã làm những gì, đọc thư anh, thấy rất bình thường, gần gũi. Có lẽ những lúc rảnh, anh nên viết và ghi chép... cho đỡ buồn. KH bán thường xuyên ở các tiệm sách Phước Thành, 72 Độc Lập, và Huy Hoàng, cũng ở ĐL, Nha Trang. Chúc anh những ngày chờ đợi dễ

chịu. Cho hỏi thăm các ông Định, Nguyệt. Ở trong 4 bức tường, nên tự học chữ Hán, có lẽ vui. Sách của Đào mộng Nam để hiểu lắm.

NG THÁI NGÃ(KBC 30 71).—Đã gửi cho anh KH 38. Bài thơ đó của T.H. được đầy chữ.

THẾ VŨ(KBC 47 69).—Gửi không rõ địa chỉ Kim Tuấn. Nghe nói ở một cái tiệm thuốc Tây nào đó. Sẽ làm như lời anh.

NGY HỮU(Cao Lãnh).—Cảm ơn anh. Đã lưu ý điều đó nơi mục TSNT.

THẢO NGUYỄN(Huế).—Anh không cho địa chỉ và nhắc lại mấy số báo thiếu thì làm sao gửi báo ra được?

NG THỊ THUY MỸ(PT).—Trí nhớ của cô không dài lắm như cô nói đâu. Vì cô nhớ sai điều đó rồi.

TR ĐÌNH THÁI(QN).—KH 51 không ra tới QN thật sao? Có lẽ hết đó. Đã gửi cho anh.

ĐANG ĐỌC

Ph. thanh Chương — Tiêu châu Đông — Tr v Chương — Bùi V Bình — NTG — Huỳnh công Ân — Ng miên Thảo — Vương Phù Du — Vũ Hữu Định — Phạm Q N — Ng Quang Tấn — Bưng Biền — Phan Hoài Thy — Hoàng Đức Hòa — Khế Iêm.

KHÔNG ĐĂNG

Tr t XM — Hoài Nh — Ng Dạ L — Thụy V — Tr t Da — Th. Ng — Ng Ph M — Ng Tr — Hoàng Ng C — Tr v Thái — Th M Ng H — M. Ng P — Đình T P — Ng v H — Đoàn B — Dương N H — Thái H

C — Trúc U P V — Ng. Quang B — Cường Ph N.

NHÂN TIN

MANG VIÊN LONG. Chưa thể thư riêng ngay. Không có vấn đề chủ trương gì hết.

NGUYỄN ĐỨC SƠN(Bla) Rất mong gửi loạt bài «15 năm Thi ca Miền Nam» về. Nghe ông Đại Đức Thanh Tuệ nói chữ tươi hết? Đã có thư riêng.

LÊ VĂN CHÍNH(PT). Ráng.

THẾ VŨ NHÂN TIN. Phạm Cao Hoàng, Lê Văn Ngân, Thái Ngọc San, Lê Văn Trung, Mai Kế và bằng hữu khắp nơi; tôi đã về vùng Pleiku, Kontum. Rất mong thư về Nguyễn Minh Thế KBC.4769,